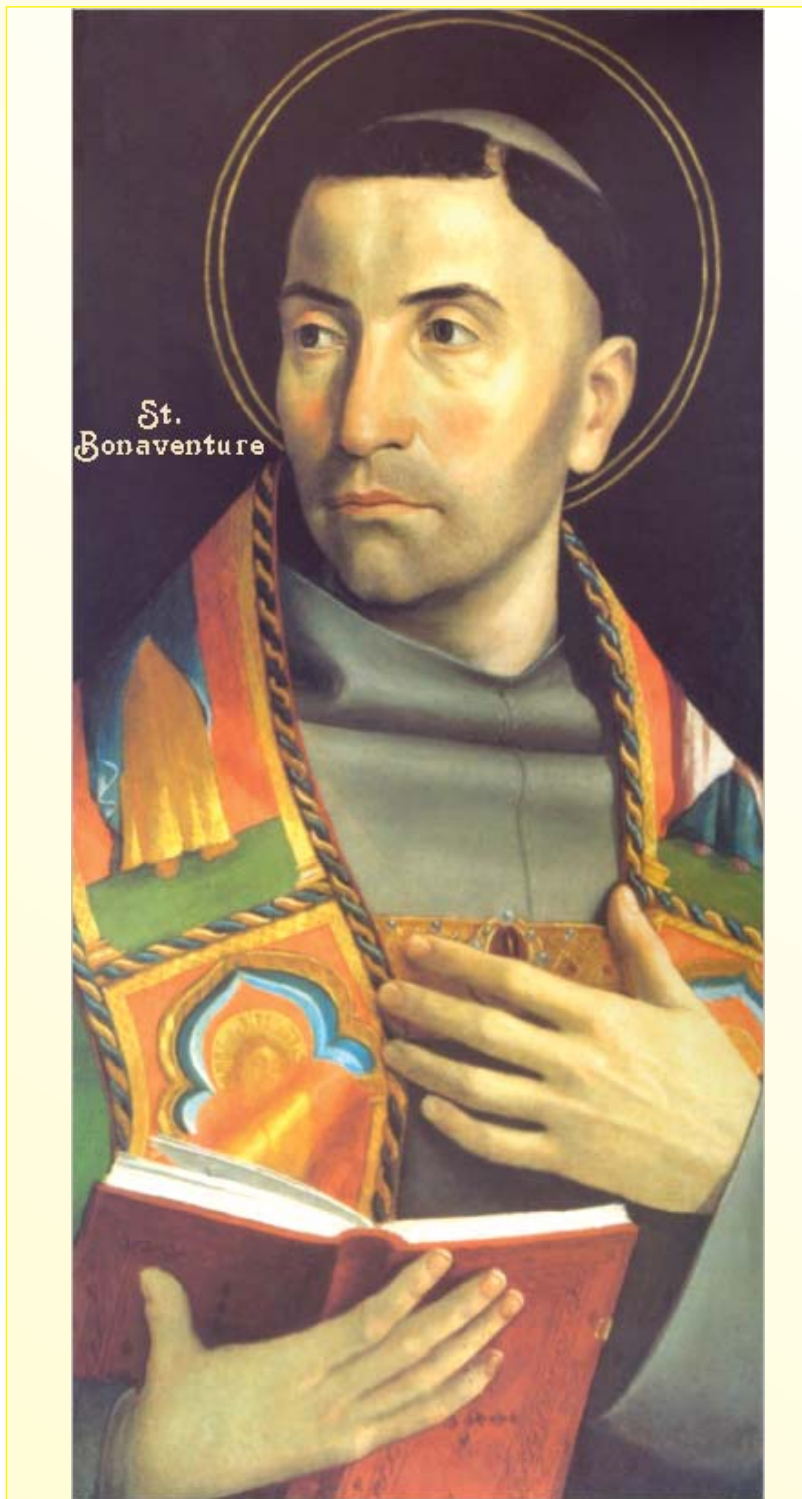




# Chia Sẻ

06  
2012(325)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Thánh Phanxicô Việt Nam. Bình An và Thiện Hảo - Pax et Bonum



Địa chỉ liên lạc: 03 Mai Thị Lựu, Đakao, Quận 1, Tp. HCM  
☎ (08)3822 2294 ✉ ofmvietnam@gmail.com <http://www.ofmvn.org>



# Lịch gửi bài

Tháng	Cộng đoàn – Điểm	Ban Ngành	GD. PS
07 - 2012	Thanh Hải, Cư Thịnh, CÔL, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh, Cần Thơ	Phúc Âm Hóa	PSTT
08 - 2012	Vĩnh Phước, Đất Sét, Đồng Dài, Thủ Đức, Côn Ân, Hòa Hội, Hà Nội	Huấn Luyện	CPS
09- 2012	Suối Dầu, Đakao, Xuân Sơn, Cù Lao Giêng, Bình Giả, Vinh	Thường Huấn	CLARA – FMM

## Nội Dung:



<b>Thư Anh Giám Tỉnh</b>	03	<b>Trang Clara</b>	
<b>Tin Tỉnh Dòng</b>		➢ <i>Bản tin Clara</i>	16
➢ Lễ Khấn lần đầu tại Đan viện Clara-Xuân Sơn	05	<b>Trang FMM</b>	
➢ Nghi thức Đặt viên đá Nhà Thờ và Tu viện Thánh Tâm	05	➢ Lễ Đặt viên đá xây dựng Nhà Thờ và Tu viện Thánh Tâm	17
➢ Tin Du học	05	<b>Trang Thường Huấn</b>	
➢ Ghi khắc một chặng đường	06	➢ Chiêm niệm	20
➢ Tình Tâm 2012	06	<b>Chia sẻ trong Chia-sẻ</b>	
<b>Fraternitas</b>		➢ Trang giới thiệu Duns Scotus: Tình ngẫu nhiên	28
➢ Dòng Anh Em Hèn Mọn và những con số	08	➢ Vài chia sẻ của các Tiến chức...	31
➢ Tin Vấn	08	➢ Đức Kitô viên đá thợ xây loại bỏ, trở nên Đá tảng góc tường	33
➢ Sứ điệp Chung kết gửi toàn thể anh em	08	➢ Học tập nghiên cứu trong hoàn cảnh Hội Thánh hôm nay	34
<b>Tin Nhà</b>		➢ Về chuyện quản lý đất nước	37
➢ Tin Cộng đoàn Xuân Sơn	11	➢ Làm chứng cho Tình Yêu trường cửu	39
➢ Tin Bình Giả	11	<b>Những ngày ghi nhớ</b>	41
➢ Tin Cộng đoàn Cù Lao Giêng	13		
➢ Tin Đakao	14		

➤ Đakao, ngày 14 tháng 6 năm 2012

Kính gửi toàn thể anh chị em trong Đại Gia Đình Phan sinh Việt Nam

Anh chị em thân mến,

Chúng ta vẫn đang ở trong bầu không khí của những ngày lễ cho thấy tình yêu vô bờ bến của Thiên Chúa đối với chúng ta: lễ Minh Máu Thánh và lễ Thánh Tâm. Tình yêu của Thiên Chúa thật tuyệt vời, không sao hiểu thấu! Thế nhưng tình yêu này cũng có những cách hành xử thật lạ lùng. Trong tuần lễ thuộc Mùa Thường Niên này, khi bắt đầu nghe đọc chu kỳ Ê-li-a trong *sách các Vua*, tôi ước mong được cùng anh chị em suy niệm một chút về cách xử sự của Thiên Chúa chúng ta.

Ngôn sứ Ê-li-a bị hoàng hậu I-de-ven tróc nã, nên phải chạy về núi Khô-rép. Ông đến nơi là Thiên Chúa hỏi ngay: “Ê-li-a, ngươi làm gì ở đây (I V 19,9). Ông nói ngay, và sẽ còn nhắc lại điềm này: “Lòng nhiệt thành đối với Đức Chúa nung nấu con, vì con cái Ít-ra-en đã bỏ giao ước với Ngài, phá hủy bàn thờ, dùng gươm sát hại các ngôn sứ của Ngài. Chỉ còn sót lại một mình con mà họ đang lùng bắt để lấy mạng sống con” (c. 10; x. c. 14). Dường như ông lo cho sự an toàn của ông hơn là bận tâm đến sứ mạng. Câu trả lời của Đức Chúa (c. 11) là một lời mời trực tiếp hãy gặp Người: “Kìa Đức Chúa đang đi qua”. Hẳn là ngôn sứ Ê-li-a chờ Thiên Chúa hiện ra như đã từng hiện ra với ông Mô-sê. Thế nhưng dù trong gió to, động đất, trong lửa, tác giả ba lần nhắc lại như một điệp khúc: “Nhưng Đức Chúa không ở trong cơn gió bão/trong trận động đất/trong lửa” (cc. 11-12). Thế thì Đức Chúa ở đâu?

“Sau lửa có tiếng nói của một sự thình lạng tế vi”<sup>1</sup> (c. 12). Rất lạ lùng: hai từ ngữ có ý nghĩa đối ngược (tiếng nói/thình lạng) lại được đặt bên nhau. Thiên Chúa không nói qua những phương tiện to lớn của thiên nhiên nữa (gió bão, động đất, lửa), như cách đã tự mặc khải mình ra cho ông Mô-sê. Thiên Chúa không cần nữa những phương tiện Người vừa mới dùng để đánh bại Ba-an (I V 18,38), tức những vũ khí của Người, là sấm sét. Thiên Chúa tỏ mình ra cho Ê-li-a một cách nghịch lý: trong khi vị ngôn sứ chờ đợi Thiên Chúa hiện ra theo kiểu cách Mô-sê, Người lại nói bằng tiếng nói của sự thình lạng. Có một chút khôi hài nào đó trong bài tường thuật: trong khi Thiên Chúa đã yêu cầu ngôn sứ Ê-li-a ra ngoài hang để trình diện Người (I V 19,11), ông không có can đảm bước ra ngoài (c. 13). Cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa đã đảo lộn các chờ đợi của ông. Vị ngôn sứ đã từng nghĩ đến gặp Ít-ra-en như một Mô-sê mới. Thế nhưng bây giờ ông phải vượt quá kinh nghiệm Mô-sê. Điệp khúc “Đức Chúa không ở trong đó” đã cho thấy như vậy. Chẳng phải là một ngôn sứ có uy tín như Ê-li-a mà có thể đảm bảo cho Ít-ra-en là họ có Thiên Chúa ở với mình. Quả vậy, Thiên Chúa ở bên kia mọi tự hào của con người, dù người đó là người thay mặt hợp pháp của Người như Ê-li-a. Sự thình lạng của Thiên Chúa được nhấn mạnh thêm bằng câu hỏi được nhắc lại: “Ê-li-a, ngươi làm gì ở đây?” (c. 13). Vậy một ý nghĩa đầu tiên, tiêu cực của sự thình lạng này, chính là con người phải từ khước chiếm hữu lời Thiên Chúa cho mình. Nhưng cũng có một ý nghĩa tích cực của sự thình lạng



<sup>1</sup> Bản văn Híp-ri được chuyển ngữ: *qôl demamâh daqqâh*. *Qôl*: tiếng nói; *demamâh*: sự yên tĩnh sau bão tố (Tv 107,29); sự thình lạng (G 4,16); *daqqâh*: nhỏ bé, tế vi, nhẹ.



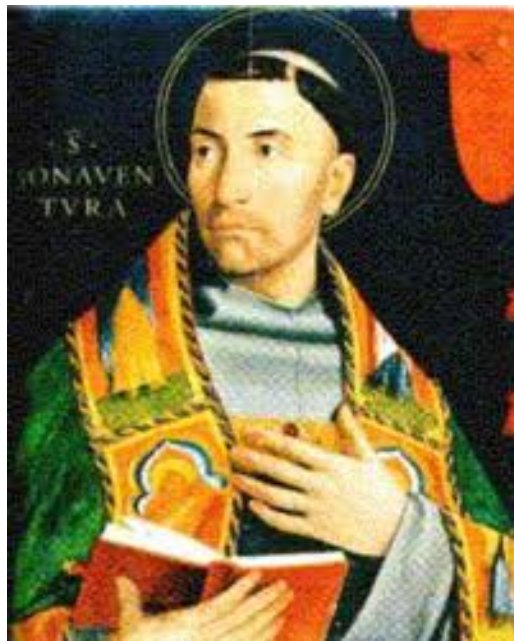
này: trong cuộc thách đấu với các ngôn sứ của Ba-an trên núi Các-men, ba lần tác giả nói rằng Ba-an đã câm lặng (I V 18,29); sự thinh lặng của Ba-an chẳng làm sao sánh được với sự thinh lặng của Thiên Chúa Ít-ra-en. Sự thinh lặng không nhất thiết là dấu chỉ sự vắng mặt của Thiên Chúa, sự thinh lặng có một tiếng nói. Trên núi Các-men, Thiên Chúa hằng sống là Thiên Chúa của lời nói và của lời đáp; trên núi Khô-rép, Thiên Chúa hằng sống là Thiên Chúa của thinh lặng và ẩn mình. Ê-li-a phải học biết rằng tiếng nói mạnh mẽ của Thiên Chúa trên núi Các-men, như một thời Mô-sê đã nghe tại núi Xi-nai, không thể hiểu được trọn vẹn nếu không có việc lắng nghe một tiếng nói khác của Thiên Chúa, tiếng nói của sự thinh lặng. Khi mọi sự dường như im lặng, Thiên Chúa sẽ lên tiếng.

Sự thinh lặng là điều kiện tất yếu để hiểu được lời Thiên Chúa nói tiếp với Ê-li-a, trước lời than thở lặp đi lặp lại của ông (I V 19,14). Lời Thiên Chúa nói (cc. 15-18) thì đòi hỏi, thậm chí cứng cỏi, và như thế cho thấy rằng quả thật sự thinh lặng này có một tiếng nói mạnh mẽ. Ngôn sứ Ê-li-a phải trở lại nơi ông đã ra đi, bởi vì sứ mạng của ông đang ở đó, phải đi vào trong xã hội Ít-ra-en và trong đời sống chính trị để loan báo thánh ý Thiên Chúa, bằng cách sống tận chiều sâu bốn phận ngôn sứ. Nhất là ông cũng phải biết rằng không phải chỉ có một mình ông làm việc Chúa; đã có những ngôn sứ cùng làm việc với ông, nhưng đã bị sát hại (cc. 10.14), và thêm “bảy nghìn người trong Ít-ra-en không hề bái gối trước Ba-an, môi miệng không hề hôn kính nó” (c. 18).

Hẳn có khi chúng ta nghĩ là mình phải cầu nguyện để thay lòng đổi dạ Thiên Chúa, nhưng thật ra cầu nguyện là để thay lòng đổi dạ chính mình mà đi thực hành thánh ý Thiên Chúa. Không hiểu như thế, rất có thể ta sẽ đi đến những lối cư xử bạo động, xúc phạm đến Thiên Chúa và anh chị em. Xin Thánh Tâm Chúa Giê-su dạy chúng ta biết yêu mến Thiên Chúa bằng cách luôn tìm biết và thi hành thánh ý Người.

Thân ái chào toàn thể anh chị em

ts FX Vũ Phan Long, OFM  
*Giám Tỉnh*



# tin từ Văn Phòng Tỉnh Dòng

## TIN TỈNH DÒNG

### LỄ KHẤN LẦN ĐẦU TẠI ĐƠN VIỆN CLARA XUÂN SƠN

Vào thứ Năm ngày 17-5-2012 Thánh lễ và nghi thức khấn lần đầu của 2 em tập sinh: Anna Nguyễn Thị Đào và Anna Nguyễn Thị Sang đã được tổ chức lần đầu tiên tại Đơn viện Clara Xuân Sơn.

Buổi lễ thật sốt sắng, đơn sơ và đậm đà tình gia đình. Thánh lễ được cử hành do cha Giám tỉnh FX. Vũ Phan Long, OFM chủ tế, cùng với 10 linh mục đồng tế, gồm quý cha trong dòng, và cha linh hướng. Xin mọi người cùng hiệp ý cầu nguyện cho 2 tân khấn sinh luôn cảm nghiệm niềm vui, hạnh phúc khi được đáp lời mời gọi tình yêu của Chúa, và làm chứng bằng cuộc sống tích cực cho Đấng đã yêu thương chúng ta.

### NGHI THỨC ĐẶT VIÊN ĐÁ NHÀ THỜ VÀ TỰ VIỆN THÁNH TÂM



Sau hai năm chờ đợi, ngày lễ Giáng Sinh 2011 Chúa Hải Đồng đã làm phép lạ, chị em Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ đã nhận được giấy phép xây dựng nhà thờ và tu viện Thánh Tâm. Mảnh đất nhỏ hẹp 490m<sup>2</sup> và đặc thù của nó cũng làm đầu đầu các nhà kỹ sư. Tuy nhiên, mô hình ngôi nhà mới đã được hình thành với 1 tầng hầm, 4 tầng lầu.

Trong niềm tin vào sự quan phòng đầy yêu thương của Thiên Chúa Ba Ngôi, 10 giờ sáng thứ Bảy ngày 26/5/2012, chị em Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ vui mừng được cha Giám tỉnh FX. Vũ Phan Long, OFM chủ sự nghi thức đặt



viên đá đầu tiên. Nghi thức diễn ra thật trang trọng và sốt sắng với sự hiện diện đông đảo của quý ân nhân, thân nhân, bạn hữu, hội viên hội bảo trợ ơn gọi và các anh chị em giáo dân.

Trong bài giảng, Cha Giám tỉnh nhấn mạnh đến viên đá góc tường là chính Đức Ki-tô. Đời sống tâm linh của chúng ta được vững chắc là đặt nền móng nơi Ngài. Chúng ta xây dựng ngôi nhà thiêng liêng bằng chính đời sống cầu nguyện. Chính vì thế mà các chị em Phan Sinh Thừa Sai Đức mẹ đã mong có được một ngôi nhà nguyện để thờ phượng Thiên Chúa và diễn tả tình yêu của Ngài qua việc chăm lo đời sống của anh chị em giáo dân.

10 giờ 30 phút, nghi thức kết thúc trong an bình của Thiên Chúa Ba Ngôi. Chúng ta xin phó thác công trình Chúa đã khởi sự nhờ sự quan phòng của Ngài và xin quý ân nhân tiếp tục cầu nguyện và giúp đỡ chúng con để ngôi nhà thờ và tu viện sớm trở thành hiện thực.

### TIN DU HỌC

Vào ngày 1/6/2012, anh GB. Đậu Quang Luật, OFM đã trở về Việt Nam bình an sau 4 năm du học tại Manila, Philippines. Suốt 4 năm qua, anh đã sống tại Nhà Tỉnh Dòng San Pedro Bautista, Philippines và học tại trường Đại học thánh Toma (University of Santo Tomas, The Catholic University of Philippines). Anh đã hoàn thành chương trình học tại đây với văn bằng Licentiate về Giáo Luật. Trong thời gian tới, anh sẽ tháp nhập vào đời sống tại cộng đoàn Phanxicô Quận 9 và giúp Học viện trong công tác giảng dạy môn Giáo luật.



## GHI KHẮC MỘT CHẶNG ĐƯỜNG...!

Trong thời gian cuối tháng năm và đầu tháng sáu, trong Tỉnh Dòng Thánh Phanxicô Việt Nam đã diễn ra hai sự kiện đáng nhớ: Lễ Bế Giảng niên khóa 2011-2012 và thánh lễ Phong chức Phó tế và Linh mục.

### Lễ Bế Giảng



Vào ngày 30.05.2012, Học Viện Phanxicô đã tổ chức lễ Bế Giảng niên khóa 2011-2012. Lễ Bế Giảng gồm ba phần: bắt đầu là chương trình gặp mặt giữa cha Giám tỉnh Tỉnh Dòng Thánh Phanxicô Việt Nam cũng là Chương ấn của Học Viện với toàn thể các Giáo sư và các Tu sĩ sinh viên, tiếp đến là thánh lễ Bế Giảng và sau cùng là bữa cơm Huynh Đệ.

Lễ Bế Giảng năm nay ngoài việc đánh dấu kết thúc một năm học của tất cả anh em sinh viên nói chung, nhưng còn là niềm vui cho 17 anh em sinh viên được tốt nghiệp ra trường. Mười lăm anh em thuộc niên khóa 2005-2012 và hai anh em thuộc niên khóa 2009-2012.

Mỗi anh em đều cảm nhận được niềm vui sau những năm tháng miệt mài học tập và nghiên cứu giờ đây nhìn lại chặng đường đã qua với biết bao sự gian nan vất vả, nhưng anh em cảm thấy vui với những thành quả đã đạt được. Mặc dù còn rất là hạn chế, nhưng đó là tất cả những gì mà mỗi người đã cố gắng với khả năng Chúa ban cho mình.

### Lễ phong chức

Vào chúa nhật ngày 10.02.2012, lễ Minh Máu Thánh Chúa, tại Học Viện Phanxicô đã diễn ra lễ phong chức cho năm tu sĩ được lãnh nhận chức Phó Tế và ba tu sĩ (phó tế) được lãnh nhận chức Linh mục. Đây là một hồng ân và một quà tặng lớn lao mà Chúa đã ban cho Hội Thánh nói chung và Tỉnh Dòng Thánh Phanxicô Việt Nam nói riêng.



Qua hai biên cố đáng nhớ này, chúng tôi - những anh em ra trường và được lãnh nhận các chức Thánh cảm nhận đây là những sự kiện đánh dấu một giai đoạn quan trọng trên hành trình theo Thầy Giêsu để rồi biết nhìn lại một chặng đường và cảm tạ, tri ân Thiên Chúa và các vị ân nhân.

Trước hết là tạ ơn Thiên Chúa, nguồn mạch của sự khôn ngoan, cảm tạ về những hồng ân Ngài đã tuôn đổ trên từng anh em trong những năm tháng qua; nhìn lại để nhận ra mình đã đón nhận được sự yêu thương và hy sinh của biết bao người chung quanh: Tỉnh Dòng, Ban Giám Đốc Học viện, các giáo sư, các vị ân nhân đã dày công góp sức để anh em có được kết quả hôm nay. Ghi nhận điều đó, để rồi mỗi anh em mạnh dạn nói lên sự xác quyết của mình là phải sống sao cho xứng đáng với những hồng ân đã lãnh nhận trong việc phục vụ Tỉnh Dòng, Hội Thánh và nhân loại.

*Xuân Thắng*

## TỈNH TÂM NĂM 2012



Từ ngày 4 đến 15/06/2012, Tỉnh Dòng Thánh Phanxicô Việt Nam đã tổ chức hai khóa Tỉnh tâm năm cho tất cả anh em trong Tỉnh Dòng, tại

Nhà Tĩnh tâm Đamianô Quận 9. Đây là những sinh hoạt thường niên của Tỉnh Dòng.

Thời gian tĩnh tâm là khoảng thời gian cần thiết cho mỗi anh em tạm thời ngưng nghỉ các công việc và sứ vụ được giao phó để sống những giây phút thật sự với Thiên Chúa và với anh em của mình, để lắng nghe tiếng Chúa chỉ dạy chúng ta qua việc nhìn lại đời sống nội tâm của mình từ bình diện cá nhân, cộng đoàn và tỉnh dòng, từ đó đưa ra những bước tiến mới trên con đường sống hoán cải cùng với tất cả anh chị em của chúng ta.

Năm nay cả hai khóa tĩnh tâm, anh em được Đức Ông Giuse Nguyễn Thế Thoại, Tổng đại diện Giáo Phận Nha Trang, hướng dẫn suy niệm

dựa trên *Thư chung Hậu đại hội Dân Chúa 2010 gửi toàn thể cộng đồng Dân Chúa Việt Nam*. Qua những chia sẻ và kinh nghiệm rất thực tế của Đức Ông đã giúp cho anh em có thêm những ý tưởng để suy niệm trong tuần tĩnh tâm và chất liệu để sống phong phú hơn trong đời sống dâng hiến của mỗi anh em qua các công việc và sứ vụ được trao phó.

Trong hai khóa tĩnh tâm, Tỉnh Dòng cũng đặc biệt mừng lễ 50 năm khánh dòng của cha Phi Khanh, nguyên là Giám tỉnh của Tỉnh Dòng và mừng 8 anh em vừa được lãnh nhận chức thánh Linh mục và Phó tế vào ngày 10/6/2012.





## **DÒNG ANH EM HÈN MỌN (OFM) VÀ NHỮNG CON SỐ**

Tính đến ngày 31/12/2011, tổng số tu sĩ trong Dòng Anh em Hèn mọn trên khắp thế giới là 14.067 anh em. Hiện thời, số các Thánh sinh là 592 em (không kể vào tổng số anh em); Tập sinh là 365 em; Khấn tạm là 1.380 anh em; Khấn trọn là 12.322 anh em (trong đó 9.618 Linh mục; 63 Phó tế vĩnh viễn; 451 anh em định hướng giáo sĩ; 2.076 tu sĩ giáo dân). Tổng số anh em làm Hồng y, Giám mục: 114 (trong đó gồm có 6 Hồng y, 108 Tổng Giám mục/Giám mục). Những anh em đã qua đời trong năm 2011 là 284 anh em. Dòng Anh em Hèn mọn hiện diện ở 110 quốc gia, đó là, ở châu Phi và Trung Đông: 1.088 anh em; Mỹ Latinh: 3.374 anh em; Bắc Mỹ: 1.423 anh em; Châu Á – Thái Bình Dương: 1.374 anh em; Tây Âu: 4.366 anh em; và Đông Âu: 2.442 anh em. Toàn bộ Huynh đệ đoàn Phan sinh được chia vào 99 tỉnh dòng, 7 hạt dòng tự trị và 7 cơ sở trực thuộc Anh Tổng Phục Vụ; 14 Hội dòng các Giám tỉnh; 3 Liên hiệp, như: Liên hiệp Châu Á – Châu Đại Dương, viết tắt là FCAO; Liên hiệp Châu Mỹ Latinh là UCLAF, và Liên hiệp Châu Âu là UFME. Những con số thống kê này không phải là yếu tố quan trọng nhất trong việc đánh giá phẩm chất đời sống trong dòng chúng ta, tuy nhiên, nó là một “cơ hội” để phản ánh những điều khác nữa, ví dụ như: ý nghĩa truyền giáo bằng đời sống phan sinh chúng ta có còn thể hiện được hình thức đời sống theo Phúc Âm mà Phanxicô đã truyền lại cho chúng ta. Liệu hình thức sống đó có “nói” được gì với con người hiện đại? Có thể cho người ta nhìn thấy, tin cậy và bị thuyết phục bởi đời sống ấy không? (x. J.R. Carballo, Là thư của TPV gửi anh em trẻ “Dưới 10”, ngày 8/05/2012).

### **TIN VĂN:**

#### **Từ Trung ương Dòng Bài Sai đi truyền giáo:**

Trong thánh lễ ngày 20 tháng 5 năm 2012, cha Tổng Phục vụ đã trao bài sai đi truyền giáo cho các anh em sau: anh Zenon Duda thuộc tỉnh

dòng Thánh Maria các thiên thần, Ba Lan, anh Roberto Luis Dos Santos thuộc hạt dòng Thánh Tâm, Braxin và Sostenes Torres Velasco thuộc tỉnh dòng thánh Phanxicô và Giacôbê, Mêhicô sẽ đi truyền giáo tại Ma-rôc; anh Jeffrey Haller thuộc tỉnh dòng Thánh Tâm Chúa Giêsu, Hoa Kỳ và anh Mauro Zannin thuộc tỉnh dòng Thánh Phêrô và Phaolô sẽ đi truyền giáo tại Thái Lan.

**Đại hội Dòng PSTT và GTPS** (SFO-YouFra) châu Âu lần đầu tiên sẽ được tổ chức tại Lisieux (Pháp) từ ngày 9 đến ngày 15/7/2012. Mặc dù, GTPS của châu Âu đã tổ chức 5 lần đại hội (lần tổ chức đại hội gần nhất vào năm 2009 tại Lithuania), nhưng đây sẽ là lần đầu tiên họ sẽ được gặp gỡ các anh chị em của các huynh đệ đoàn PSTT đến từ khắp châu Âu. Để tìm hiểu thêm xin vào: <http://ciofs.org/>

## **ANH EM KHẮN TRỌN DƯỚI 10 NĂM SỬ DIỆP CHUNG KẾT GỬI TOÀN THỂ ANH EM**

Chúng tôi, những Anh em Hèn mọn khẩn trọng dưới mười năm (U10), đến từ năm châu lục, đã tập hợp dự Tu nghị Chiếu quốc tế lần thứ tư, được cử hành tại Guadalajara và Thành phố Mexico từ ngày 2-10, tháng 6, năm 2012. Chúng tôi đã trải qua một sự kiện đã chứng kiến sự tham gia của hơn 140 anh em từ các tỉnh dòng trên khắp thế giới, cùng với Anh TPV Jose Rodriguez Carballo, Ban Tổng Cố vấn, và Ủy ban tổ chức. Phương châm của tu nghị - *Aspicientes in Iesum* (hướng nhìn lên Đức Giêsu) - lấy từ Thư gửi tín hữu Do Thái, đã công bố từ đầu những gì đã phát triển trong suốt cuộc hành trình làm việc và sống tình huynh đệ của chúng tôi, đó là, đọc lại các mối phúc thật của Tin Mừng trong tương quan với căn tính Phanxicô của chúng ta. Ban lãnh đạo của Hội dòng tự đặt mình để phục vụ các anh em trẻ, bằng cách chia sẻ niềm vui và lo lắng của họ, sẵn sàng để chăm chú lắng nghe những câu hỏi, mối quan tâm, và hy vọng của tất cả những người tham dự hoặc theo dõi sự kiện từ một xa.



## **Một cuộc Gặp Gỡ trong cầu nguyện**

Khai mạc chính thức của tu nghị -giống như tất cả các buổi làm việc- đã xảy ra trong một bầu khí cầu nguyện, với việc cử hành Kinh Chiều 1 Lễ Chúa Ba Ngôi, một hình ảnh thần học cho mỗi quan hệ trong đức tin và một mô hình cho tất cả các huynh đệ đoàn phúc âm. Cuộc hành hương đến Đền thánh Phanxicô, nơi sở hữu bức ảnh Đức Mẹ niềm cậy trông của Zapopan, việc cử hành Thánh Thể, và một bữa tiệc trong tu viện với các thành viên của YouFra (Giới Trẻ Phan Sinh) và Dòng Phan Sinh tại thế (OFS) là những khoảnh khắc cho thấy rõ ràng sự hiệp thông sâu sắc của chúng tôi với Dân Chúa và với những truyền thống cổ xưa nhất của họ. Đặc tính thiết yếu này của đặc sủng Phan sinh cho phép chúng tôi, mặc dù thuộc các dân tộc và ngôn ngữ đa dạng, cảm thấy được chào đón nồng hậu và thực sự là một phần của gia đình dòng Phanxicô ở Mexico. Các anh em đại biểu từ mỗi Liên hiệp đã trình bày các tình huống khác nhau của từng tỉnh dòng hay hạt dòng, chia sẻ không chỉ các số liệu thống kê, nhưng trên hết kinh nghiệm, các hình thức tân phúc âm hóa và các dự án trong tương lai của họ.

### **Thấp lên lại quà tặng của Thiên Chúa trong Anh em**

Anh Tổng Phục vụ hướng dẫn cuộc thảo luận chính của tu nghị này, trình bày ngắn gọn các khía cạnh quan trọng nhất của bức thư Anh gửi cho anh em khấn trọn dưới 10 năm, *Thấp lên lại quà tặng của Thiên Chúa trong Bạn*, một lá thư gửi cho tất cả các tu sĩ trẻ trong Hội dòng. Tuy nhiên, Anh không chỉ đơn thuần đưa ra một tổng hợp của bức thư, nhưng Anh đã chia sẻ với niềm đam mê vừa các động cơ cá nhân của mình vừa các nội dung của bản văn. Giải bày tâm sự với chúng tôi về tất cả những điều, theo Anh, là nguồn gốc của niềm vui và nỗi lo lắng liên quan đến Hội đồng, Anh tiếp tục trình bày có hệ thống một số yếu tố cốt yếu của đặc sủng và căn tính Phan Sinh: tính ưu việt của Thiên Chúa, Đấng hướng dẫn đời sống cầu nguyện hướng tới một tìm kiếm mới cho sự thịnh vượng và khổ chế; đời sống huynh đệ, trong bối cảnh của khoảng cách tuổi tác giữa các thế hệ, của quá tải trong công việc, và của các mối quan hệ ảo trên Internet; và sự thống nhất của ơn gọi và sứ mệnh phải cho phép ánh sáng chiếu tỏa ra ở mọi giai đoạn của việc huấn luyện. Căn tính Phan sinh trong ánh sáng của các mối phúc thật

không thể tồn tại mà không có chứng tá sống Tin Mừng tận căn, là một hậu quả của việc đón nhận với lòng can đảm và niềm đam mê thán phục của cuộc sống trong tinh huynh đệ và *sine proprio* (không có của riêng). Tiếp theo là các câu hỏi của Anh em đặt ra trong tinh thần biết ơn và tin tưởng; các câu hỏi này không giảm bớt hoặc bỏ qua những lo lắng hay những vấn đề sẽ được can đảm đối mặt trong tương lai. Chúng bao gồm: chỗ đứng của Anh em giáo dân và việc huấn luyện của họ; xu hướng làm việc quá tải và tác động của nó trên đời sống chung; đời sống đức tin; đồng hành cá nhân và tinh thần; và sống gần gũi mới mẻ với Dân của Chúa, nhất là hiệp thông với người nghèo nhất và bị bỏ rơi.

Nhiều Anh em khác được mời để làm chứng về kinh nghiệm cá nhân của họ. Họ nói về công tác và sứ vụ của họ trong các miền khác nhau của thế giới, bày tỏ món quà đời sống thánh thiện mà Thiên Chúa đã cho họ dưới các hình thức khác nhau, chỉ nêu tên một ít thí dụ như việc rao giảng lưu động tại Nam Mỹ, sứ vụ *ad gentes* ở Bolivia, Morocco và Thánh Địa, và ẩn danh tính ở Trung Quốc. Anh César Vaiani từ tỉnh dòng Thánh Charles Borromeo ở Lombardy, Italy, đã giúp chúng tôi suy tư về các tác phẩm của thánh Phan-xi-cô, bằng cách nêu ra các kết nối giữa các mối phúc thật của Tin Mừng, cách giải thích các mối phúc theo quan điểm Phan sinh, và những cách khác nhau chúng ta có thể sống các mối phúc ấy.

Vào ngày dành riêng cho sứ vụ, chúng tôi đã có thể trải nghiệm chặt chẽ hơn thực tế của việc huấn luyện khởi đầu trên địa bàn tỉnh dòng các Thánh Francis và James (Jalisco), cùng với Dòng Phan sinh tại thế và Giới trẻ Phan sinh.

Chúng tôi cử hành kết thúc Tu nghị trong một cuộc hành hương đi bộ, tiếp theo là cử hành Thánh Thể trong Đền Đức Mẹ Guadalupe, là gương mẫu phúc âm hóa và hội nhập văn hóa, tại Mexico City. Cuộc hội họp, bắt đầu tại Guadalajara dưới sự bảo trợ của ảnh Đức Trinh Nữ của Zapopan, đã được kết thúc trong một bầu khí cầu nguyện và tĩnh nguyện, phó thác bản thân chúng tôi cho lời cầu bầu của Đức Maria, Mẹ của người nghèo.

### **Mắt của chúng tôi hướng nhìn lên Chúa Giêsu**

Khi anh em tập trung dự Tu nghị Chiều thứ tư này, chúng tôi nhớ lại rất nhiều khó khăn trong huynh đệ đoàn của chúng tôi và cảm dỗ để

sống một hình thức tầm thường trong đời sống hàng ngày. Ở đây, chúng tôi đã có thể thấy và tin rằng việc sống Tin Mừng theo phong cách của Thánh Phanxicô thì vừa đẹp và vừa có thể làm được. Chúng tôi yêu cầu toàn Hội đồng, với một tinh thần hiếu thảo, giúp đỡ anh em tìm thấy đức tin và niềm đam mê cho con đường Tin Mừng, để khám phá lại sự trung tín sáng tạo và lối sống tin Mừng tận căn mà Thiên Chúa và thế giới đòi hỏi nơi chúng ta. Chúng ta hãy tháp tùng nhau để sống mỗi phúc thật được hướng mắt của chúng ta vào Chúa, để chúng ta có thể liêu lĩnh thoát ra để đi vào các hình thức mới của truyền giáo và dẫn thân vào những mối quan hệ phúc âm đích thực, để cho kinh nghiệm cầu nguyện và tình huynh đệ chúng tôi đã sống trong những ngày Tu nghị quốc tế này có thể mở rộng đến mỗi và mọi ngày, cho đến Ngày Cuối Cùng.

Chúng tôi, những anh em tập trung tại Tu nghị Chiểu, tạ ơn Chúa vì món quà đã có thể cử hành mừng ơn gọi của chúng tôi với nhau; cảm ơn Anh Tổng Phục vụ, người đã triệu tập Tu nghị này; cảm ơn Ban Tổng Cố vấn về sự tham gia tích cực của các Anh; cảm ơn các tỉnh dòng Jalisco và Tin Mừng Thánh (Mexico City) vì sự đón tiếp huynh đệ, quảng đại và đầy tính lễ hội của họ; cảm ơn tất cả các tỉnh dòng trong Hội đồng đã gửi chúng tôi tham gia vào buổi họp mặt huynh đệ này. Cuối cùng, chúng tôi cảm ơn các ủy ban khác nhau đã làm việc để chuẩn bị và thực hiện cuộc gặp gỡ này, mà chúng ta coi như là một ân huệ.

Xin Chúa ban bình an cho anh em!

Anh em U10 (Dưới 10),

***Cùng với Anh Tổng Phục vụ  
và Ban Tổng Cố vấn.***



# Tin Nhà



## BẢN TIN CỘNG ĐOÀN XUÂN SƠN

*Người đưa tin – Joannes.Paulus*

Cộng Đoàn Phanxicô Xuân Sơn xin kính chào Cha Giám Tỉnh, Quý anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh quốc nội cũng như hải ngoại, lời cầu chúc Bình An - Thiện Hảo.

Cộng đoàn Phanxico Xuân Sơn trong thời gian qua sống trong sự bình an nhờ biết sống tin yêu - tín thác vào sự quan phòng của Thiên Chúa. Tình hình sức khỏe khá ổn định. Công việc mục vụ giáo xứ ngày càng phát triển nhờ có sự phối hợp nhịp nhàng giữa Cha xứ, Cha Phụ tá và Thầy Phó tế, và đang tạo nên một Giáo xứ nề nếp và đạo đức. Đất vườn sau con bão số 1 không ảnh hưởng gì lớn, đến nay vườn tược xanh tươi màu mỡ. Hàng rào cũ bằng dây thép gai đã được thay thế bằng lưới rào B40.

Ngày 23- 26 tháng tư vừa qua cộng đoàn tổ chức thăm viếng đợt 2, những gia đình của Anh em ở xa: cộng đoàn đến thăm gia đình Bà Cố Cha Chức, Anh Quyển ở Ban Mê Thuột và Bà Cố Cha Thiện ở Phan Rang. Chuyến đi vừa qua

không những mang lại nhiều niềm vui cho anh em mà còn tạo sự hiệp thông giữa gia đình và cộng đoàn với nhau. Ngày 26 tháng 5, cộng đoàn đón tiếp đoàn phan sinh tại thể miền Xuân Lộc đến thăm. Đoàn hợp bầu Ban Phục Vụ cho nhiệm kỳ mới và tham quan đan viện Thánh Clara. Ngày mùng 10 tháng 6 Thầy Duy lãnh nhận thừa tác vụ Phó Tế. Hy vọng vùng đất “màu mỡ” sẽ là nơi Thầy thi hành thừa tác vụ Thánh của mình cách tốt đẹp và thánh thiện.

Mọi sinh hoạt của anh em mỗi ngày, dù thầm lặng, nhưng tiến triển tốt đẹp. Đó là nhờ biết tin tưởng và phó thác cuộc đời nơi Chúa như Mẹ Maria là mẫu gương sống động.

Nguyện xin Thánh Tâm Chúa Giê su là nguồn mạch tình yêu tiếp tục tuôn tràn hồng ân thánh của Ngài, để qua công việc phục vụ của chúng ta mọi người nhận biết Thiên Chúa là Cha, Đấng giàu lòng thương xót.

## Cộng đoàn Mac-xi-mi-li-a-nô Ma-ri-a Kol-bê - Bình Giã

*“Thăm trái đất Người tuôn mưa móc  
cho ngập tràn phú túc giàu sang.  
Suối trời trữ nước mênh mang  
dọn đất sẵn sàng đón lúa trở bông” (Tv 65,10).*

Những cơn mưa đầu mùa lại đến xua tan đi cái nắng nóng của ngày hạ, cây cỏ nảy mầm, những cây bắp non lú nhú và những đám mạ xanh tươi đang vươn lên phủ xanh cánh đồng. Cộng đoàn Bình Giã, cũng như bao người dân ở đây, đang tất bật với một vụ mùa mới. Dầu vậy, anh em cộng đoàn Bình Giã vẫn không quên





bốn phận đã được ban biên tập báo Chia sẻ giao phó.

Trước hết xin điểm lại con số anh em trong cộng đoàn. Cho đến thời điểm này, cộng đoàn vẫn còn đủ ba cha, hai thầy. Nhưng anh em Thịnh sinh lại không được như vậy, con số hai mươi tám anh em buổi đầu giờ đây đã thiếu vắng mất bốn. Những anh em này vì lý do sức khỏe đã tạm về gia đình chữa trị. Trong bốn anh em ra về, có tới ba người mắc cùng một căn bệnh. Đó là căn bệnh mà chị Tê-rê-xa Hải Đồng Giê-su mắc phải. Bản thân người viết cũng nghĩ giả như thánh Phan-xi-cô phải đối diện với tình huống như của ba anh em này, chắc hẳn người sẽ vui sướng đón nhận với lời chào: “Anh “Lao Phôi”, mời anh đến”. Có lẽ đó cũng là tâm tư của những anh em đang bước theo lý tưởng của thánh Phanxicô khi họ sẵn sàng đón nhận thập



giá Chúa gửi đến và “vui vẻ” vác nó về nhà. Chỉ tội những người ở lại cứ phải thấp thòm âu lo vì không biết giờ nào “anh Lao Phôi” lại viếng thăm. Điều đáng nói ở đây đó là kết quả vừa nói trên mới chỉ là bước khởi đầu của công việc tuyển chọn. Và không biết Thiên Chúa có còn tiếp tục công việc của Người qua bàn tay nhân loại nữa không?

Một trong những nét nổi bật của chương trình huấn luyện trong khóa này, đó là anh em được tạo mọi điều kiện tối đa cho việc học tập ngôn ngữ cũng như trau dồi các kiến thức cần thiết trong giai đoạn này. Và để đáp lại sự ưu ái đó, anh em đã cố gắng dành thời gian đầu tư vào việc học, và đã gặt hái được một kết quả nhất định. Bên cạnh việc rèn luyện trí năng, anh em cũng nỗ lực trong việc rèn luyện thân thể. Với sự giúp đỡ của cha Bill, sân bóng ngày xưa giờ đây đã được cải tạo thành một sân chơi 3 trong 1 (bóng đá, bóng chuyền và giờ đây thêm bóng

rổ). Sự đa dạng về mặt sân bãi là điều kiện tốt để anh em Thịnh sinh có thực thi nhiệm vụ này. Tóm lại, những bước chập chững ban đầu đã qua. Giờ đây khi niên khóa đã đi dần đến “hội kết”, anh em dường như đã vào nếp hơn cả trong kỷ luật lẫn trong học hành.

Trái với tình hình sức khỏe đáng buồn của “lớp trẻ”, quý cha, quý thầy vẫn “đủ sức chiến đấu trên mọi mặt trận”. Đây là một nghịch lý của cuộc sống nơi đây khi mà người già xem ra lại khỏe hơn người trẻ. Chẳng hạn như Cha Bê trên, ngài đã 67 tuổi rồi mà vẫn luôn giữ phong thái điềm đạm. Hiện tại ngài vẫn nhiệt thành soạn course Thánh vịnh, dạy học cho anh em thịnh sinh, chăm sóc vườn chè.... Bên cạnh đó, ngài vẫn là vị tông đồ nhiệt thành trong việc giúp đỡ các giáo xứ lân cận. Điều đáng nói là dù bận rộn đến thế ngài vẫn giữ được nụ cười tươi tắn rạng rỡ trên môi. Một tin vui cho ngài (nhưng có thể là tin buồn cho các giáo xứ ở đây) đó là ngài đã có thị thực nhập cảnh và sẽ đi Mỹ để thăm người thân trong tháng 6 này. Ngoài sự vắng mặt của cha Bê trên trong tháng 6 này, thì còn có sự vắng mặt của Thầy Charles. Theo tin đã đưa thì thầy cũng đã có tên trong danh sách đi viếng Đất Thánh. Phải nói rằng, dù đã đến độ tuổi của “mạnh giỏi chẳng” nhưng thầy vẫn vun trồng, chăm sóc cho tiêu, cà phê như một nông dân cần cù. Không chỉ chăm sóc cho cây cối ngoài vườn, thầy còn chăm sóc cho những anh thỏ và chị gà đáng yêu. Dầu bận rộn với đủ mọi công việc trong nhà ngoài vườn, thầy vẫn dành



giờ để thăm viếng những gia đình nghèo khó, nâng đỡ những tâm hồn nguội lạnh.

Còn một thầy khác chưa già và đang phụ trách mảng ẩm thực của cộng đoàn: đó là thầy Quản lý. Vì chương trình mới đặt nặng việc học

hành nên tất cả các công việc trong nhà ngoài vườn đều trao vào bàn tay nhỏ bé nhưng dẻo dai của thầy. Thầy thường âm thầm làm việc một mình ở vườn để anh em có được những buổi học trọn vẹn. Với bàn tay khéo léo và sự tính toán chu đáo của thầy, khu vườn đã được bao phủ bởi màu xanh tươi của cây cối: hơn 300 gốc mít đang lớn nhanh và hứa hẹn một vụ mùa tươi tốt cho những năm sắp tới. Hiện tại, thầy đã lên kế hoạch thay thế hơn 700 gốc dó bầu đã và đang chết dần chết mòn sau khi cây tràm được một năm (2 năm thu hoạch) cộng với những cây ăn trái thâm niên đã bị cơn bão vừa qua quật đổ. Bên cạnh việc chăm lo cho đời sống cộng đoàn, thầy còn nhiệt tâm khai mở đức tin cho những người ngoại giáo bằng những lớp giáo lý dự tòng cũng như chuẩn bị cho các đôi hôn nhân tiến tới đời sống chung. Thầy cũng là người hướng dẫn đặc lực cho Giới trẻ Phan sinh huynh đệ đoàn Giáo xứ Vinh Châu. Dù vất vả với “trăm công nghìn chuyện”, thầy vẫn không hề

lầm bầm kêu ca hay buông những lời than phiền trách móc.

Cuối cùng xin được nói đến một thành viên tuy không chính thức nhưng luôn hiện diện và cộng tác đặc lực trong đời sống cộng đoàn. Ngài đang chờ “tiếng gọi” để lên đường, nhưng chờ hoài không thấy. Dù vẫn phải mang vác thánh giá Chúa trao, ngài vẫn nhiệt thành phục vụ cộng đoàn trong công việc mục vụ cũng như huấn luyện. Hiện tại, ngài đang giúp anh em thỉnh sinh khám phá bản thân và phát huy những mặt mạnh trong cá tính của mình cho việc đào luyện ơn gọi.

Trên đây là những dòng tin góp nhặt của cộng đoàn Bình Giã. Xin cảm ơn tất cả anh chị em đã quan tâm tới bản tin này. Người đưa tin sẽ cố gắng góp nhặt những câu chuyện lý thú được kể về những vùng đất xa xôi bởi những người lữ hành trong bản tin sau.

---

---

## Cộng đoàn Cù Lao Giêng

---

---

*“Tình huynh đệ như men nồng rượu mới”*

Cộng đoàn Cù Lao Giêng xin kính chào cha Giám Tỉnh và toàn thể anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh.

Bước vào những ngày đầu tháng năm, khi tiếng ve kêu báo hiệu mùa hè đã đến, anh em trong cộng đoàn nhận thấy rằng đây là một dịp thuận lợi để nghỉ ngơi sau nhiều năm tháng miệt mài lao động và phục vụ. Trong những ngày nghỉ và sống bên nhau, anh em muốn hâm nóng lại tình huynh đệ và nỗ lực hiểu nhau hơn, để cùng nhau bước tiếp trên con đường hoán cải và canh tân.

Phú Quốc, một địa danh nổi tiếng với vẻ đẹp thơ mộng của khu rừng nguyên sinh, lãng mạn của một bờ biển xanh ngắt và đặc biệt hơn là những món ăn hương vị biển thật ngon, là điểm anh em chọn để tĩnh dưỡng.

Cha Bosco và thầy khiết tuy đã “có tuổi” nhưng luôn hăng hái và tham gia mọi sinh hoạt vui chơi với anh em. Những ngày sống bên nhau, cùng nhau chia sẻ qua những bữa ăn, anh em thật sự cảm nghiệm được giá trị độc đáo nơi mỗi người. Mỗi anh em quả thật là một món quà mà Chúa gửi đến để nâng đỡ hầu giúp nhau sống lý tưởng mà mình đã chọn cách thiết thực và hiệu quả hơn.

---

---

*Khách lạ đưa tin*

*“Ngọt ngào tốt đẹp lắm thay  
Anh em được sống vui vầy bên nhau”*



Kết thúc 3 ngày ở “trên núi” và cũng đã đến lúc phải xuống núi để thực hành những gì mà mỗi anh em quyết tâm sống, hầu mang lại lợi ích cho mình và cho người khác. Mặt trời đã lên tới ngọn sào, ánh nắng lúc này cũng đủ làm nóng ran lưng và làm đỏ mọi khuôn mặt của anh em sau 3 ngày “dãi nắng dầm mưa”, nhưng niềm vui vì được sống bên nhau và hiểu nhau đã xua tan mọi sự mệt nhọc. Đứng trên boong tàu, nhìn đại dương bao la có lẽ mỗi anh em cũng thầm mong cho cõi lòng mình trải rộng như thế

để có thể đón nhận tất cả anh em. Quả thật, đây là ngày lễ Ngũ Tuần mới của anh em trong cộng đoàn.

Hè năm 2012, cộng đoàn trang bị thêm được nhiều bàn ghế mong sao có thể đáp ứng nhu cầu dạy học hè cho các em thiếu nhi. Với cơ sở vừa được anh quản lý trang bị, cộng đoàn sẽ nhận khoảng 120 em từ lớp 2- 11. Sự cộng tác đặc lực của các bạn giới trẻ Phan Sinh, các em tìm hiểu và các thầy thực tập hè hy vọng sẽ mang lại một mùa bội thu. Dạy học hè là mảng công tác xã hội đã có truyền thống lâu năm, giúp cho các em học sinh nghèo không có cơ hội học thêm ở trường mà vẫn không bị hụt hẫng khi bước vào năm học mới. Xin Chúa chúc lành cho những công việc mà chúng con sẽ làm trong những ngày tới.

### **Mỹ Hiệp “vùng đất tràn trề sữa và mật”.**

Anh em trong cộng đoàn đã lên một bản thảo đệ trình cha Giám Tỉnh và Hội Đồng Tỉnh Dòng nhằm xúc tiến việc chia sẻ quà tặng Tin Mừng cho anh chị em vùng Mỹ Hiệp. Để đáp lại lời thỉnh nguyện, anh Gioan TC Nguyễn Phước với tư cách là trưởng ban Phúc Âm Hóa thay mặt anh Giám Tỉnh đã viếng thăm anh em và thăm điểm Mỹ Hiệp. Anh phó phụ trách dẫn anh

đi một ngày và đã có kết quả..... Khi trở về cộng đoàn anh chỉ mỉm cười chứ chẳng nói câu nào, có lẽ sau lần thăm dò vùng đất Mỹ Hiệp, anh cũng đã nhìn thấy người dân ở đây kiêu hùng trùm nhỏ và buồng chuối thật to và ngon. Phải chăng đây là “vùng đất hứa” vì “đất tràn trề sữa và mật” mà Thiên Chúa hứa ban cho anh em? Hy vọng nụ cười của anh sẽ tiếp thêm nghị lực cho anh em trong việc chia sẻ niềm vui Đấng Phục Sinh cho mọi người.

Trong những ngày giữa tháng 5, để đáp lại lời động viên, khích lệ của Đức Giám mục giáo phận, cha Quản Hạt Chợ Mới, cha Xứ Cù Lao Giêng và cha Bosco Đình cũng viếng thăm điểm Mỹ Hiệp tương lai. Đây cũng được xem là lần đi “phân ranh” nhằm rõ ràng địa bàn hoạt động của cha sở Cù Lao Giêng và anh em Phanxicô. Với lời động viên khích lệ của Đức Giám Mục, của cha Giám Tỉnh, Hội Đồng Tỉnh Dòng và mọi anh chị em, anh em trong cộng đoàn sẽ nỗ lực hết mình để chung tay mở mang nước Chúa.

Cuối cùng xin kính Chúc cha Giám Tỉnh và anh chị em trong gia đình Phan Sinh có nhiều sức khỏe và đón nhận một sự đổi mới trong Chúa Thánh Thần.

---

---

## **Tin nhà Đakao**

### **NHỮNG THAY ĐỔI**

*Cổ may*

*Reng ... Reng.. Reng...*

*“Đây là Tu viện Phanxicô Đakao! Nếu quý vị biết số máy riêng của tu sĩ, xin vui lòng bấm số nội bộ. Nếu không, xin vui lòng chờ trong giây lát...”*

*Reng ... Reng.. Reng...*

*“Đây là Tu viện Phanxicô Đakao! Nếu quý vị biết số máy riêng của tu sĩ, xin vui lòng bấm số nội bộ. Nếu không, xin vui lòng chờ trong giây lát...”*

*Hmm... Hmm. Hmm..*

**Khách:** *“Alô ! Thầy ơi! Sao điện thoại của nhà thầy, nó sao sao đó! Gọi hoài mà không có ai bắt máy...! Mà con đâu có biết số riêng”*

**Tu sĩ:** *Vì nó quên một câu nữa là: Quý vị vui lòng gọi số di động ! hi... hi... hi...Đùa tí cho vui, mà chị có chuyện gì không vậy?*

**Khách:** *Dạ con muốn gặp Cha Bê trên!*

**Tu sĩ:** *Vậy chị gọi lại vào số nhà Dòng và bấm thêm số... nha!*

**Khách:** *Con cảm ơn thầy!*

**Tu sĩ:** *Cảm ơn chị! Chào chị!*

Kính chào anh chị em Phan sinh gần xa, tiêu đề xin được thưa chuyện với anh chị em bằng mẫu chuyện vui có thật như trên của Cộng đoàn Phanxicô Đakao, để nói lên một vài thay đổi nho nhỏ trong thời gian qua của gia đình Phanxicô Đakao.

Có dịp ghé thăm gia đình Phanxicô Đakao, quý anh chị sẽ nhận thấy được sự thay đổi ngay từ sân giáo xứ Phanxicô Đakao. Trong thời gian vừa qua, với sự chấp thuận của Hội đồng Tỉnh Dòng, giáo xứ đã hoàn thành Nhà sinh hoạt mục vụ với đa chức năng, cũng như sắp xếp và bố trí lại phòng ốc cho thích hợp với chức năng của mỗi phòng làm việc.



Trước tiên, là việc bố trí phòng trực điện thoại và hướng dẫn khách ra ngoài sát với công nhà thờ và Văn phòng giáo xứ vào sát bên trong, nơi phòng khách trước đây của tu viện.

Kể đến, các phòng học được ngăn bằng vách ngăn di động, có thể sử dụng theo nhu cầu lớn nhỏ khác nhau và được trang bị máy lạnh và máy chiếu để phục vụ cho việc dạy và học giáo lý cũng như những sinh hoạt đoàn thể khác.

Một thay đổi khác nữa là, để phục vụ những người già yếu, bệnh tật có thể đến nhà thờ dâng lễ, giáo xứ đã tiến hành làm một tháng máy để phục vụ bà con; đồng thời để tiện việc di chuyển quan tài lên nhà thờ, khi trong giáo xứ có người qua đời.

Hòa với những thay đổi trên, vào ngày “Cá Tháng Tư” (01/04) năm này, con báo số 1 đồ bộ vào Sài Gòn và ghé ngang nhà Đakao làm đồ vách ngăn phòng nhà tiên chế của giáo xứ. Thực ra, các vách ngăn này đã bị mối ăn từ lâu rồi. Tiện thể “Anh Gió” viếng thăm, nên các vách ngăn làm nũng để được gia đình Phanxicô Đakao chăm sóc vậy thôi. Đến lúc phải thay thì phải đổi.

“Nhạc sư” đã cùng với giáo xứ cùng góp phần sửa chữa lại nhà tiên chế. Với sự giúp sức của Ban xây dựng giáo xứ Phanxicô Đakao, ngôi nhà tiên chế đã khang trang hơn và “giảm nhiệt độ” xuống khá nhiều; có thể nói giúp cho con em trong giáo xứ đến học giáo lý bớt đổ mồ hôi.

Những thay đổi trên là những thay đổi về vật chất nhà cửa, vậy những việc khác thì sao?

Kể tiếp, tiểu đệ xin thưa chuyện về thay đổi nhân sự. Lâu nay, văn phòng Giáo xứ vẫn nghỉ vào mỗi thứ hai hằng tuần, nên anh em trong tu viện cũng muốn để cho Chú Quang, người trực điện thoại và nhà khách cho Tu viện cũng được hưởng chế độ nghỉ ngơi như vậy; Nhưng thay vào đó, anh em trẻ trong Tu viện sẽ thay phiên nhau trực thay. Thế nhưng, việc thay đổi này vẫn chưa được trôi chảy nên xảy ra một vài hiện

tượng điện thoại như trên, mong anh chị em thông cảm và thứ lỗi.

Ngoài ra, giáo xứ tổ chức và bố trí người trực giữ xe cho khách suốt ngày, để quý vị an tâm hơn khi đến sinh hoạt cũng như liên hệ với Tu viện và giáo xứ. Đây là một cố gắng lớn của giáo xứ. Do đó, xin anh chị em khi ghé thăm gia đình chúng tôi, xin vui lòng gửi xe và lấy thẻ giữ xe.

Kính thưa anh chị em, Tu viện Phanxicô Đakao với Dự phóng sẵn sàng mở rộng lều đón tiếp anh chị em. Do đó, trong thời gian qua, Gia đình Phanxicô Đakao đã đón tiếp nhiều anh chị em Phan Sinh từ khắp nơi về trú ngụ để học tập và khám chữa bệnh, cũng như thăm viếng thân nhân. Có lẽ việc thay đổi đã có những chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn đó một vài thiếu sót không tránh khỏi.

Một thay đổi cuối cùng tiểu đệ muốn thưa chuyện cùng anh chị em. Để thực hiện Dự Phóng cộng đoàn tốt hơn, Chương Trình Tiếp Sức Mùa Thi 2012, Ban Bác Ái (Caritas Giáo xứ Thánh Phanxicô Đakao) sẽ cộng tác với Tu viện để phục vụ các em thí sinh; Ngoài việc lưu trú ngủ nghỉ, Ban Bác Ái sẽ lo lắng liên hệ cơm nước cho các em thí sinh và phụ huynh.

Cùng với việc Tiếp sức mùa thi, Nhạc sư cũng tổ chức các Lớp nhạc hè vào mỗi tháng bảy. Đây là năm thứ ba, lớp nhạc hè được thực hiện với sự cộng tác của nhiều anh chị em khác. Đã náo nhiệt càng náo nhiệt hơn, tháng bảy là thời gian mà gia đình Phanxicô Đakao khá bận rộn với sự đón tiếp nhiều người nhất trong năm. Gia đình chúng tôi mong được sự cộng tác và thông cảm của anh chị em xa gần.

Đến đây, tiểu đệ cũng cảm thấy nhiều chuyện rồi... Tiểu đệ muốn kể chuyện về những thay đổi của Gia đình Phanxicô Đakao cho anh chị em Phan sinh xa gần được tường. Tuy nhiên, thay đổi là tốt rồi, những vẫn còn đó nhiều sự chưa được đổi thay. Kính mong anh chị em Phan sinh cầu nguyện và cảm thông cho gia đình Tiểu đệ.

# TRANG CLARA

Trong niềm hân hoan, tri ân mừng năm thánh kỷ niệm 800 năm dòng Thánh Clara hiện diện trên thế giới, chị em Clara chúng con xin kính chào cha giám tỉnh và toàn thể anh chị em.

Chị em Clara chúng con có vài hàng tin tức, để góp phần bé nhỏ trong trang nguyệt san gia đình Phan Sinh.

“Tin tháng Hoa”

“Chúa chọn con để biến đổi con,

Cho con trở nên người bạn thân của Chúa”.

Như tin đã đưa, trong tháng năm đan viên Clara Thủ Đức và Xuân Sơn có vài biến cố quan trọng trong đời tận hiến. Đó là các lớp em trẻ tiến lên:

□ 3 em thính sinh được mặc áo dòng ngày 19-5-2012

□ 3 em tập sinh năm một chuyển đổi về Xuân Sơn, để sống trọn năm tập hai.

□ Tại Xuân Sơn có lễ khấn lần đầu của 2 tập sinh Anna Nguyễn Thị Đào, và Anna Nguyễn Thị Sang. Lần đầu tiên một lễ khấn được tổ chức tại đây, đó là dấu hiệu nói lên từng bước vươn đến sự trưởng thành của một đan viện mới. Xin thêm lời cầu nguyện cho chúng con.

“Tản mạn về Trái Tim”

□ “Trái tim tâm tĩnh”

Nghi lễ bẻ bánh của Chúa Kitô đã được lập lại một cách long trọng trong ngày cao điểm của tháng Thánh Tâm – “Lễ Mình Máu Thánh Chúa Kitô” – Kỷ vật vô giá còn lưu ký trên trần gian nơi phép Thánh Thể, đưa chúng ta đến ý nghĩa của tình yêu, một tình yêu hiến mạng trọn vẹn.

Tình yêu được tác động do chính mối tình tuyệt vời giữa Chúa Cha và Chúa Con. Cha ước muốn như Con muốn, Con ước muốn như Cha, Cha Con giống nhau, phát sinh ra mối tình – Thánh Thân tình yêu – Cùng một Thần Khí tác động hướng dẫn, những người con của hai vị thánh Phanxicô và Clara đi vào tháng của trái tim thật ý nghĩa. Khi bên kia đường, anh em đi vào phòng thi bên này đường những người chị em cũng cảm phòng.

“ Các tín hữu chuyên cần nghe các tông đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng



năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng. Họ ca tụng Thiên Chúa, và được toàn dân thương mến” (Cv.2,41.47a). Thiên Chúa Cha mỉm cười, hài lòng khi thấy con trai, con gái mình đang chăm chú nghe lời giảng dạy, chia sẻ, trong sự hiệp thông, để múc lấy nguồn sinh khí mới cho đời sống nội tâm, do tác động Thánh.

“Yêu thương đồng cảm”

Ngày ra phòng cũng là một dịp thăm viếng, yêu thương, như một dấu chỉ chăm sóc, quan tâm, dầu có ít dịp gặp gỡ suốt cả năm.

Một người cha lớn tuổi sang thăm Clara.

Clara: Cha có khỏe không? Từ ngày giải phẫu có thấy khá hơn không?

Cha: Cũng tạm ổn, cha sắp đi tái khám.

Clara: Sáng nay, lễ phong chức vui không cha? (Rồi chợt nhớ ra dùng chữ vui ở đây còn như thiếu thiếu, theo cảm tính của người nữ, Clara thêm) chắc là cảm động lắm phải không cha?... “Cha mới Giuse Chuyên” có khóc nhiều không cha?.

Cha: Ồ...có khóc...”Cha” khóc!!

Nói xong mắt cha ướt ướt, đỏ đỏ. Clara cũng rung rung...

Cha: Nhưng hy lễ thật đẹp, thánh lễ đầu tay sẽ được cử hành cho bố trong lễ an táng, rất đẹp...

Rồi cha già thăm hỏi các lớp chị em không sót một ai, trong tâm tình yêu thương của một người cha, một thời đồng hành với con cái.

“Đồng cảm”

Mở cổng đưa cậu đi vào nội vi, chân cậu run run không vững lắm phải nhờ thêm cây gậy. Cậu được phép bẻ trên cho vào phòng riêng thăm người chị đang bệnh nặng không ra nhà khách như thường lệ. Chị em gặp nhau, hai mái đầu tóc bạc, hai khuôn mặt hằn tuổi thời gian,

hai đôi mắt nhìn nhau... Thấy cậu sắp khóc, chị Clara khôì hài cho cậu bớt cảm xúc: “ Đây, ông thánh vào thăm bà Hoàng”. Cậu cười nhăn nheo như mếu. Clara chợt nhớ một câu hát đầu đó: “Mẹ ngồi nhỏ tóc sâu cho cậu, hai chị em tóc bạc như nhau”...

“ Mỗi tình cha”

Từ miền núi về xuôi ghé thăm con cái, cha đem sang cho Clara món quà ý nghĩa: đó là hai cây con do chính tay cha gieo ươm. Trong thánh lễ cha chia sẻ kinh nghiệm sống rất sâu sắc, là “lời tâm sự với thánh Gióp và với Thầy Giêsu”. Từ gương Thầy Giêsu và T.Gióp cha đã mức

được nghị lực để trung thành bước đi trên hành trình thánh hiến 50 năm qua, để có thể sinh hoa trái trong việc phục vụ giáo hội và hội dòng. Kính chúc cha trong tuổi cao niên, càng cảm nghiệm được tình yêu Chúa, và mãi là cột trụ tinh thương cho thế hệ trẻ.

Cuối cùng, trong tình hiệp thông, chúng con xin tiếp tục dâng lên trái tim Chúa những ngày tĩnh tâm đợt 2 của tỉnh dòng Phanxicô Việt Nam. Thiên Chúa luôn là điểm hội tụ của tình huynh đệ, và quảng đại ban phát ơn lành.

*Chị em Clara*

## **Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ Lễ Đặt Viên Đá Đầu tiên Xây Dựng Nhà Thờ và Tu viện FMM Thánh Tâm**

Vào ngày 26-05-2012 vừa qua, chị em FMM vui mừng cử hành nghi thức đặt viên đá đầu tiên để khởi công xây dựng Nhà thờ và Tu viện Thánh Tâm tại 269 Nguyễn văn Đậu – P.11 – Q. Bình Thạnh, Tp. HCM. Đây là nhà chính của Tỉnh Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ tại Việt Nam, thế nhưng nhà cửa đã xuống cấp, chật hẹp và ngôi nhà nguyện bé nhỏ lúc nào cũng ấm cúng như một «lò bánh mì». Nhất là mỗi lần có dịp đón Đức Hồng Y hoặc các Đức Cha đến chủ sự lễ Khấn hoặc ban Bí tích Thêm sức cho các thiếu nhi, chị em đều nghe các ngài... khen về sự ấm cúng đặc biệt này, vì những ngôi nhà xung quanh đã che mất 3 trong 4 cửa sổ phía bàn thờ của nguyện đường.

Phải kể lại lịch sử trước đây, là nhà Dòng tọa lạc tại một khu đất thoáng mát rộng rãi hơn, nằm ngay ngã tư Xóm Gà Nguyễn văn Đậu – Lê Quang Định. Nhưng từ năm 1979, nhà nước đã lấy khu nhà của Dòng làm trường Trung học Nguyễn văn Bê cho đến nay, và chuyên đổi cho Dòng ngôi nhà tại địa chỉ hiện nay. Nhà Dòng đã sửa sang một phần ngôi nhà đó thành Nguyện đường Thánh Tâm của Dòng, và dần dần mở ra cho một số giáo dân đến tham dự thánh lễ. Sau này được Đức Tổng Giám Mục



Phao-lô Nguyễn văn Bình chính thức nâng lên thành Nhà thờ Thánh Tâm và các sinh hoạt mục vụ cũng đa dạng hơn... Ngôi nhà thờ ngày càng trở nên chật chội so với số người đến tham dự thánh lễ. Mỗi ngày Chúa nhật dù có 2 thánh lễ sáng và chiều, nhưng thánh lễ nào người giáo dân cũng đứng chật cả sân và tràn ra ngoài đường.

Cha Giám Tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn (Phanxicô Xaviê Vũ Phan Long, OFM) đã đến



chủ sự nghi thức làm phép và đặt viên đá đầu tiên xây dựng Nhà Thờ và tu viện Thánh Tâm. Trong thánh lễ cha chọn đoạn thư Ep 2,19-22 cùng với bài Tin Mừng Lc 6,47-49 và khai triển trong bài giảng lễ thật xúc tích. Cha dẫn dắt mọi người đi từ việc xây dựng ngôi nhà bằng gạch bằng đá đến việc xây dựng ngôi nhà thiêng liêng, và hướng mỗi người đi từ việc biết ơn nhau vì có nhiều ân nhân đã sẵn sàng góp công góp của vào công trình đến việc biết ơn Chúa vì đã ban cho khả năng lên phương án, cơ hội xây dựng đời sống tâm linh, và nuôi dưỡng lòng nhiệt thành truyền giáo. Xin được chia sẻ lại bài giảng của Cha như sau:

«...Không biết Ban Lãnh đạo Tỉnh Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ Việt Nam có chọn ngày hay không, chứ tôi thấy ngày cử hành nghi thức đặt viên đá xây dựng Nhà thờ và Tu viện của cộng đoàn Thánh Tâm, cũng là Nhà chính của Tỉnh Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ Việt Nam, hôm nay là một ngày tốt. Bởi vì hôm nay là ngày cuối cùng của Mùa Phục Sinh: Trong năm mươi ngày qua, chúng ta đã tuyên xưng Đức Giêsu Phục Sinh là viên đá bị thợ xây loại bỏ, nhưng Thiên Chúa đã làm cho trở nên đá tảng góc tường, nâng đỡ tòa nhà Hội Thánh, nâng đỡ mọi chương trình của Thiên Chúa trên trần gian. Chiều nay chúng ta bắt đầu đi vào lễ mừng Chúa Thánh Thần Hiện Xuống: Người là Khí Thần, là Đấng làm cho tòa nhà Hội Thánh nên sống động, Đấng cùng với Đức Kitô thực

hiện các chương trình yêu thương của Thiên Chúa. Chúng ta ký thác công trình vật chất cho Thiên Chúa Cha, cho Đức Kitô, cho Chúa Thánh Thần, để đạt tới những thành quả thiêng liêng.

Như vậy, nghi thức này không chỉ là một cử hành bề ngoài, nhằm khai trương công trình xây dựng, nhưng đã là một «tuyên xưng»: tuyên xưng niềm tin của chúng ta vào Thiên Chúa Ba Ngôi và bày tỏ tâm tình biết ơn của chúng ta đối với Người, Đấng đã dẫn đưa chị em đến mức phát triển như hiện nay. Nghi thức này cũng xác nhận ơn gọi của chị em PSTSDM trong việc phục vụ Hội Thánh địa phương. Nhờ công trình xây dựng này, ý thức “thuộc-về” của chúng ta sẽ càng thêm mạnh mẽ: thuộc về Thiên Chúa và thuộc về nhau. Vì chị em “thuộc về” Thiên Chúa, chị em muốn xây dựng được một nơi để sống diễn tả lòng yêu mến và tin tưởng đối với Thiên Chúa. Vì chị em “thuộc về” nhau, chị em xây dựng cơ sở để có nơi gặp gỡ mà xây dựng đời sống tâm linh, và nuôi dưỡng lòng nhiệt thành truyền giáo.

Trong tương lai, đây phải là nơi chúng ta diễn tả mình ra như là Giáo Hội, và trong tư cách Giáo Hội, chúng ta gặp gỡ Thiên Chúa, thờ phượng Người, chúc tụng ngợi khen Người, cầu khẩn Người, và ra đi làm những công việc của Người. Khi chúng ta họp thành Giáo Hội là «cộng đoàn thánh» tại đây, chúng ta thành tòa nhà thiêng liêng của Thiên Chúa. Ngôi nhà



bằng gạch bằng đá làm khung cho ngôi nhà thiêng liêng được xuất hiện hữu hình. Ngôi nhà bằng gạch bằng đá phải được xây dựng theo những đòi hỏi của khoa kiến trúc thánh đường, mà các kiến trúc sư biết rõ. Ngôi nhà thiêng liêng phải được xây dựng theo những đòi hỏi của khoa mục vụ thánh, mà các mục tử và những người hữu trách phải nắm vững. Nếu ngôi nhà gạch đá nguy nga tráng lệ, mà ngôi nhà thiêng liêng lại nhếch nhác, thì đáng buồn và đáng lo nữa!



Cứ liên kết với Thiên Chúa và với nhau bằng đời sống đời thân, trong đức tin, đức cậy và đức ái. Cứ chuyên cần đặt cuộc sống mình trên nền tảng là Lời Chúa. Cứ khiêm tốn đón nhận Mình Máu Thánh Chúa làm lương thực. Cứ suy nghĩ, bàn thảo với nhau để tìm ra những phương án phục vụ các tâm hồn tốt hơn. Khi ấy, công trình này sẽ như trái tim của Tỉnh Dòng và của giáo họ, thu hút anh chị em về đây để được tái bồi hoàn sức lực, rồi lại đẩy anh chị em đi khắp nơi mà mang sức sống thần linh đến cho anh chị em đồng bào.

Xin Chúa Thánh Thần hướng dẫn công trình xây dựng này và gìn giữ cho mọi sự được an toàn. Xin Chúa Thánh Thần làm cho nơi này đầy ắp Chúa để tăng cường sức sống, tình bác ái và sự bình an, niềm vui và tình huynh đệ cho

mọi chị em trong cộng đoàn và cho mọi người có dịp đến đây. Chúng ta biết ơn Chúa đã cho chúng ta có khả năng lên phương án. Chúng ta biết ơn nhau vì mỗi người sẵn sàng góp công góp của vào việc chung này. Xin Thiên Chúa Ba Ngôi giúp chúng ta hoàn tất chương trình ngắn hạn này, như một bước trong kế hoạch dài hạn là sống ơn gọi tại đây, để Tỉnh Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ Việt Nam tiếp tục hiện diện, đóng góp cho xã hội và Giáo Hội...

Chị em Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ Tỉnh Dòng Việt Nam chỉ biết dâng lên Thiên Chúa và Mẹ Maria lòng biết ơn chân thành vì biến cố đáng ghi nhớ này. Dù còn đó những lo lắng vất vả vì công trình khá lớn mà kinh phí mới chỉ có khoảng 50%... Nhưng chị em phó thác vào tình yêu và bàn tay quan phòng của Thiên Chúa. Ước mong quý vị ân nhân xa gần sẽ rộng tay đóng góp để giúp công trình sớm hoàn tất... Nhờ đó chị em Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ sẽ có



nơi thờ phượng Thiên Chúa xứng hợp cho cả cộng đoàn và giáo dân đến tham dự, đồng thời Nhà Dòng cũng có nơi chốn tốt đẹp hơn để đón tiếp và đào tạo các thế hệ FMM tương lai...

Chị Giám



Tỉnh Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ - Tỉnh Dòng Việt Nam - đã thay mặt chị em nói lên lời cảm tạ chân thành đến Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn, Đức cha Phụ Tá Phêrô, Cha Tổng Đại Diện Gioan Baotixita Huỳnh Công Minh, Cha Giám Tỉnh OFM Phanxicô Xaviê Vũ Phan Long, Cha Quản Hạt

Gia Đình Đaminh Nguyễn Đình Tân, quý cha, quý ân nhân, thân nhân xa gần và quý Hội viên Hội Bảo Trợ Ôn Gợi. Nguyễn xin Chúa trả công bội hậu và ban muôn ơn lành trên tất cả quý vị.

*Chị em Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ Việt Nam.*

## CHIÊM NIỆM

*Nhân dịp Năm Thánh Clara, kỷ niệm 800 năm Ngày Lập Dòng Thánh Clara (1212-2012), Trang Thường Huấn tiếp tục kính chuyển đến anh chị em Chương V cuốn sách **Clare of Assisi: a heart full of love** (Cincinnati: St. Anthony Messenger Press, 2007) của **Ilia Delio, ofc. Anton Nguyễn Ngọc Kính chuyển ngữ.***

Có một câu nói phổ biến, chí ít cũng một lần đã từng được thốt lên trong mọi gia đình và tạo nên một chút niềm vui, bởi vì nó liên quan đến một sự thay đổi có ý nghĩa của con người. Câu nói đó là: “Anh/cô ấy đã phải lòng” (S/he fell in love). Đây quả là một câu nói thú vị, bởi vì “fall” (rơi) là mất điểm tựa an toàn và đi vào một nơi xa lạ. Theo khoa học, chúng ta rơi là vì mất trọng lực. Chúng ta mất thăng bằng là vì chúng ta bị lôi kéo bởi một thế lực mạnh hơn chúng ta. Nói cách khác, “phải lòng” là mất thăng bằng. Khi “phải lòng,” chúng ta bị một thế lực lôi kéo chúng ta đi vào nơi xa lạ, hay bị một trọng lực thúc ép chúng ta phải buông bỏ sự an toàn mà ngã vào vòng tay của người khác. Một điều gì đó mạnh hơn chúng ta và lôi kéo chúng vượt trên chính mình mà đến với tha nhân. Sự lôi kéo ấy chính là trọng lực của tình yêu.

Đối với thánh nữ Clara, việc chiêm niệm bắt đầu với tâm trạng “phải lòng.” Đó là khi chúng ta bị chiếm đoạt bởi tình yêu mãnh liệt của Thiên Chúa thể hiện qua Chúa Kitô chịu đóng đinh và trao phó bản thân cho tình yêu ấy. Đó không phải là kết hiệp với Thiên Chúa một cách trừu tượng trên bình diện tinh thần và kết thúc với một cảm xúc hân hoan vui sướng, mà là một cuộc gặp gỡ đối nhân với Thiên Chúa hằng yêu thương qua Chúa Giêsu Kitô. Nhìn ngắm gương thánh giá Chúa Kitô khiến chúng ta mất thăng bằng và rơi vào vòng tay yêu thương của Thiên Chúa. Thánh nữ Clara mô tả việc chiêm niệm trong một bối cảnh tương tự như khi mô tả việc biến đổi. Thánh nữ nói rằng, chúng ta không thể chiêm niệm, trừ phi chúng ta bước đi trên con

# Thường Huấn

đường biến đổi. Chúng ta chiêm ngưỡng Thiên Chúa, khi chúng ta được biến đổi trong Thiên Chúa, và có thể nói rằng, “chúng ta được giống như Thiên Chúa, khi chúng ta biến đổi” trong Thiên Chúa. Thánh nữ đã viết trong *thư thứ ba gửi cho Agnes*:

“Em hãy đặt tâm trí trước tấm gương vĩnh cửu! Hãy để tâm hồn em chìm vào ánh vinh quang huy hoàng! Hãy đặt con tim em trước hình ảnh của bản thể Thiên Chúa! Và nhờ chiêm niệm, em hãy biến đổi con người của mình thành hình ảnh của chính Thiên Chúa!”<sup>2</sup>

Theo nghĩa đen, từ *chiêm niệm* (contemplation) có nghĩa là “một ý với,” nhưng đối với thánh nữ Clara thì trí tuệ không thể tách rời khỏi linh hồn và con tim. Do vậy, chiêm niệm là hoạt động của cả trí tuệ, linh hồn và con tim, nhằm làm cho tình yêu trở nên thẩm thiết hơn nhờ việc biến đổi trong Con yêu dấu. Biến đổi là nền tảng của chiêm niệm, bởi vì chỉ khi nào người ta mở rộng trí tuệ, linh hồn và con tim mà cảm nghiệm Thiên Chúa, và để cho ân sủng tình yêu của Thiên Chúa tác động, bấy giờ người ta mới bắt đầu chiêm niệm Thiên Chúa. Việc thay đổi ấy không diễn ra khi chúng ta gặp gỡ một mình Thiên Chúa, bởi vì Thiên Chúa đến với chúng ta qua con người Chúa Kitô. Do đó, chiêm niệm là một tương quan. Chiêm niệm là gặp gỡ với Thiên Chúa, vì Thiên Chúa hiện ra với chúng ta trong thân xác thông thường của bản tính nhân loại và nơi tạo thành. Đó là hoa

<sup>2</sup> Thánh nữ Clara, *Thư thứ 3 gửi Agnes*, c. 12-13.



trái mà người nghèo nhận được, khi họ nhìn ngắm Chúa Kitô nghèo khó và chịu đóng đinh, và nhìn thấy vinh quang chói ngời của Thiên Chúa bộc lộ qua sự nghèo khó ấy. Chiêm niệm không phải là suy nghĩ về mình, và cũng không đòi hỏi người ta phải xa lánh thế gian. Chiêm niệm không phải là một đặc ân dành cho các đan sĩ dòng kín, và cũng không đòi hỏi phải có những đặc điểm nhất định. Chiêm niệm không phải là một thiên hướng bẩm sinh có tính di truyền, và cũng không phải là một kinh nghiệm huyền bí. Chiêm niệm muốn nói đến khả năng nhìn ngắm nhân loại yếu hèn, nhìn thấy Thiên Chúa hiện diện nơi nhân tính yếu hèn ấy, và kết hiệp với đối tượng mà chúng ta nhìn thấy.

Kitô giáo là một tôn giáo có tính bí tích, một dấu chỉ hữu hình biểu thị cho ân sủng vô hình. Thiên Chúa đã được mạc khải cho chúng ta, thế nhưng Người vẫn còn ẩn dấu dưới những dấu hiệu khiêm tốn của tạo thành. Rất nhiều lần chúng ta đã sử dụng lý trí hữu hạn để nỗ lực diễn giải Thiên Chúa và tìm kiếm Thiên Chúa. Thế nhưng, hình thức chiêm niệm mà thánh nữ Clara đề nghị với chúng ta là hình thức chiêm niệm bằng con tim: Đó là nhìn ngắm Thiên Chúa trong thực tế hàng ngày. Thánh Phanxicô sử dụng từ *chiêm ngưỡng* để mô tả sự hiện diện ẩn khuất của Thiên Chúa nơi nhân tính của chúa Giêsu. Người đã viết trong *Huấn Ngôn 1*, nói về Mình Thánh Chúa Kitô như sau:

“Tuy con mắt xác thịt của các tông đồ trông thấy thân xác của Người, họ đã tin rằng Người là Thiên Chúa, vì họ đã chiêm ngắm Người với con mắt được Thánh Khí soi dẫn... Khi con mắt xác thịt của chúng ta trông thấy bánh và rượu, chúng ta hãy nhìn và vững tin rằng đó là Mình và Máu thực thánh, hằng sống và chân thật của Người.”<sup>3</sup>

Với thánh Phanxicô, chiêm niệm là lấy con mắt Thần Khí mà nhìn ngắm Thiên Chúa nơi Chúa Kitô, hay nhìn thấy Thiên Chúa nơi người phạm nhờ cái nhìn của Thần Khí. Thánh nhân cho rằng, chính nhờ nhân tính của Chúa Kitô mà người ta có thể nhìn thấy Thiên Chúa với “con mắt của Thần Khí.” Thiên Chúa khiêm hạ đến mức Người đã ẩn mình trong tấm bánh bình thường, trong con người bình thường và trong tạo thành bình thường. Thánh nhân đã mời gọi chúng ta “hãy nhìn xem sự khiêm hạ của Thiên Chúa!”<sup>4</sup> Đối với thánh Phanxicô và thánh nữ

Clara, chiêm niệm không phải là một sự linh thao, mà là một cái nhìn sâu sắc, một hành động ngắm nhìn thấu suốt cốt lõi của thực tại. Chúng ta có thể nói rằng, ý nghĩa thâm sâu của sự vật không nằm “đằng sau” các hiện tượng và đang chờ xuất hiện, mà chính dáng vẻ bên ngoài của hiện tượng – như một cách hiện hữu – tỏ lộ ý nghĩa thâm sâu của hiện tượng ấy. Chiêm niệm là nhìn thấy ý nghĩa thâm sâu của một đối tượng và đưa chúng ta đến chỗ kết hiệp với đối tượng mà chúng ta nhìn thấy. Chiêm niệm giải thoát chúng ta khỏi sự quy ngã, và thúc đẩy chúng ta ra khỏi mình mà nhìn thấy tha nhân; đó là một “sự xuất thân theo chiều ngang.” Khi nhìn thấy tha nhân, chúng ta đi vào một mầu nhiệm và trở nên một với đối tượng chúng ta nhìn thấy.

Để chiêm niệm, trước hết người ta phải có khả năng nhìn ngắm - chứ không phải là nhìn chăm chăm một sự vật, hay nhìn xem với con mắt xác thịt -, tức là lấy con mắt của trái tim mà nhìn thấu suốt những gì mà con mắt xác thịt không thấy được. Con mắt của trái tim phải được mở rộng nhờ ân sủng, được soi sáng nhờ hiểu biết và được củng cố nhờ tình yêu. Đối với thánh nữ Clara, con mắt của trái tim phải dựa vào gương thánh giá mà học cho biết nhìn một cách chính xác. Chính nhờ gương thánh giá mà người ta biết chiêm niệm, bằng cách biết được sự thật chúng ta là ai trong tương quan với Ngôi Lời Nhập Thể của Thiên Chúa, và làm cho Lời được nhập thể trong đời sống chúng ta. Thánh nữ đã dạy Agnes: “Em hãy hiến dâng trọn vẹn tình yêu cho Người, vì Người đã trao ban trọn vẹn tình yêu cho em.”<sup>5</sup> Để đi tới giai đoạn chiêm niệm, việc cầu nguyện phải bắt đầu với việc nhìn ngắm Chúa Kitô chịu đóng đinh, và tiếp tục khám phá ý nghĩa thâm sâu của mầu nhiệm ấy, cho tới khi những yếu tố ngoại biên của gương thánh giá như sự nghèo khó và khiêm hạ, nhường chỗ cho lòng bác ái ẩn khuất trong trái tim đau đớn của Chúa Kitô. Chiêm niệm là một chuyển động đi từ bên ngoài vào bên trong. Chiêm niệm bắt đầu với việc nhìn ngắm người yêu dấu trên thánh giá và tiếp nhận Thần Khí kết hiệp chúng ta với Chúa Kitô. Chúng ta được Thần Khí dẫn vào mầu nhiệm Thiên Chúa ẩn khuất nơi Chúa Kitô. Đối với

<sup>3</sup> *Huấn ngôn 1*, c. 18-21.

<sup>4</sup> Thánh Phanxicô, *Thư gửi toàn Dòng*, c. 27.

<sup>5</sup> Michael Blastic, “Contemplation and compassion: A Franciscan ministerial spirituality” trong *Spirit and life: a journal of contemporary Franciscanism*, tập 7, Anthony Carozzo, Vincent Cushing, Kenneth Himes, btv. (New York: Franciscan Institute, 1997), tr. 168.

thánh nữ Clara, con đường chiêm niệm thì liên kết với kinh nghiệm đau khổ gian lao, một kinh nghiệm về sự chết. Thánh nữ đã khuyên bảo Agnes “hãy cùng chết với Người trong những nỗi gian truân của thánh giá.” Một cách nào đó, chúng ta phải tẩy rửa và thanh luyện cuộc sống chúng ta khỏi tất cả những gì không thuộc về Thiên Chúa, để có thể hoàn toàn tập trung vào Thiên Chúa như là trung tâm của mình. Bây giờ Thiên Chúa trở thành nơi cư ngụ hay tổ kén, trong đó con người cũ phải chết đi để cho con người mới được tái sinh, tương tự như con sâu trong tổ kén biến thành bướm. Một khi người ta để cho con người cũ, cùng với những quyền luyện của mình chết đi, người ta sẽ làm cho tổ kén vỡ tan và sẽ được biến đổi. Khi người ta để cho toàn thể con người của mình được thanh luyện, họ sẽ cảm nghiệm được rằng:

Tình yêu của Người Yêu Dấu làm cho họ phấn khởi; chiêm ngắm Người làm cho họ tươi trẻ; sự tốt lành của Người làm cho họ nên hoàn thiện, và niềm vui của Người làm cho họ no đầy.<sup>6</sup>

Chúng ta sẽ không còn sống nhờ sức mạnh của mình, mà nhờ Thân Khí của Đức Kitô đang hoạt động trong chúng ta. Đối với thánh nữ Clara, chiêm niệm là đi vào một nơi ẩn náu mới, là nơi cư ngụ của tình yêu Thiên Chúa.<sup>7</sup>

Là một phương tiện gia tăng tình yêu, việc chiêm niệm là hoạt động liên tục, một sự biến đổi thường xuyên, bởi lẽ không gì có sức giải phóng và năng động hơn tình yêu. Nhờ tình yêu ấy mà Agnes không chỉ hiểu rõ ý nghĩa sâu xa của tình yêu mà vị Hôn Phu dành cho chị, mà còn cảm nếm<sup>8</sup> được sự ngọt ngào bí ẩn của Thiên Chúa.<sup>9</sup> Khi chiêm niệm, người ta không chỉ thấy được ý nghĩa thâm sâu của sự vật, nhưng cái nhìn trong chiêm niệm còn dẫn người ta đến việc “cảm nếm tình yêu” và lòng trắc ẩn. Chiêm niệm đánh thức ngũ quan và làm cho ngũ quan cởi mở hơn với Thiên Chúa. Chúng ta nhìn sự vật một cách khác, lắng nghe một cách khác, cảm nếm sự vật một cách mới mẻ và chạm đến Thiên Chúa đang hiện diện trong những sự vật mà người khác xem là phạm tục. Khi chiêm niệm, người ta ý thức rằng

đối với người biết nhìn thì chẳng có gì phạm tục,<sup>10</sup> vì tất cả thế giới này đều tràn ngập sự cao cả của Thiên Chúa.

Thánh nữ Clara hiểu rằng người ta không thể nhận thức bằng một cảm quan mới, tức là nhìn thấy thực tại thánh thiêng một cách sâu sắc, nếu họ không để cho mình được biến đổi trong Người Yêu Dấu, và người ta không thể biến đổi, nếu không liên tục nhìn ngắm gương thánh giá. Khái niệm chiêm niệm của thánh nữ không mang tính chất thuần tri hay suy lý, mà là một hành động ở trong tình yêu. Hễ ai chiêm ngưỡng Thiên Chúa, kẻ ấy để cho Thiên Chúa cư ngụ trong trái tim của mình. Tuy nhiên, để cho Thiên Chúa ở trong trái tim của mình, nghĩa là có được một trái tim chan chứa tình yêu để cho Thiên Chúa trú ngụ, chúng ta phải nhìn ngắm gương thánh giá, và tìm thấy nơi thánh giá niềm vui và đau buồn của con người: Vui mừng vì được Thiên Chúa lấy tình yêu mà đón nhận mọi người và đau buồn khi nhìn thấy vị Hôn Phu “bị khinh dể, nhục mạ và đánh đòn.”<sup>11</sup> Thánh nữ Clara muốn nói rằng chúng ta phải đặt toàn thể con người chúng ta – con tim, trí tuệ và linh hồn – trong gương thánh giá và “biến đổi toàn thể con người chúng ta thành hình ảnh của Thiên Chúa.”<sup>12</sup> Chúng ta được biến đổi thành hình ảnh của Thiên Chúa là nhờ ở trong Người, điều đó muốn nói đến việc chúng ta ở lại với Thiên Chúa, nhất là những khi gặp đau khổ, ngõ hầu khi chúng ta trung tín với Người (như Người hằng trung tín với chúng ta), chúng ta được thôi thúc phải khao khát Người mãnh liệt hơn và yêu mến Người thấm thiết hơn.

Thánh Phanxicô Átxidi là một con người chiêm niệm. Thánh Bônaventura đã viết: “Con người công giáo và nghèo khó nhất này đã nhìn thấy hình ảnh Chúa Kitô nơi mọi người nghèo.”<sup>13</sup> Sự kiện thánh nhân mừng lễ Chúa Giêsu giáng sinh tại Grêciô cho thấy rằng người không chỉ nhìn thấy một hài nhi nằm trong máng cỏ, vì theo các sử liệu thì người đã

<sup>6</sup> *Thư thứ 3 gửi Agnes*, c. 15.

<sup>7</sup> *Thư thứ 4 gửi Agnes*, c. 11-12.

<sup>8</sup> *Thư thứ 3 gửi Agnes*, c. 14. Thánh nữ Clara đã viết: “Ngõ hầu em cảm thấy được điều mà chỉ các bạn của Người mới cảm thấy, khi họ cảm nếm được hương vị ngọt ngào ẩn giấu của Thiên Chúa.”

<sup>9</sup> *Thư thứ 3 gửi Agnes*, c. 14.

<sup>10</sup> Đây là một khám phá của cha Pierre Teilhard de Chardin, một nhà khoa học và cũng là một nhà thần bí dòng Tên. X. *The Divine Milieu: an Essay on the interior life*, William Collins, dg. (New York: Harper and Row, 1995), tr. 66.

<sup>11</sup> *Thư thứ 2 gửi Agnes*, c. 20. Thánh nữ Clara đã viết: “Vị Hôn Phu của em... đã bị khinh dể, đánh đập và toàn thân nát tan vì đòn vọt, lại chịu chết hết sức đau đớn trên thánh giá.”

<sup>12</sup> *Thư thứ 3 gửi Agnes*, c. 12-13.

<sup>13</sup> Thánh Bônaventura, *Đại truyện*, 8.5.

không đặt hài nhi trong máng cỏ khi tái diễn hoạt cảnh Giáng Sinh.<sup>14</sup> Đúng hơn, người đã làm một máng cỏ dưới bàn thờ dùng để cử hành thánh lễ mừng kính sự kỳ diệu của mầu nhiệm Nhập Thể. Với trái tim bùng cháy yêu thương và đôi mắt ứa lệ, người đã suy ngắm sự tốt lành mà Thiên Chúa tuôn đổ trên chúng ta qua mầu nhiệm nhập thể của Chúa Giêsu và qua vẻ đẹp của tạo thành. Đối với thánh Phanxicô, mầu nhiệm Giáng Sinh của Chúa Giêsu không phải là một biến cố đã qua, mà là một thực tại sống động và vĩnh hằng: Thiên Chúa hiện diện trong tạo thành. Thiên Chúa không phải là một ý niệm trừu tượng, nhưng là một thực tại sống động của tình yêu mà thánh Phanxicô đã khám phá được qua mầu nhiệm Nhập Thể. Theo quan điểm của thánh Bônaventura, hễ ai biết Chúa Kitô thì cũng biết được tình yêu ấy, và ai biết được tình yêu ấy, thì cũng biết rằng mọi yếu tố trong tạo thành đều là những cách thức Thiên Chúa biểu lộ tình yêu. Qua những con người mà thánh nhân gặp gỡ và qua những loài thụ tạo trong trời đất, thánh nhân nhận thức rằng mỗi người và mỗi vật đều biểu lộ tình yêu Thiên Chúa, đồng thời tỏ lộ cho chúng ta biết Đức Kitô, bởi vì Đức Kitô là tình yêu Thiên Chúa đã trở nên hữu hình trong tạo thành. Bằng cách đó, trái tim chiêm niệm của thánh Phanxicô đã chạm đến trái tim của Thiên Chúa, bởi vì người đã chạm đến trái tim của Chúa Kitô. Với thánh Phanxicô thì toàn thể tạo thành là một hình tượng sống động về Đức Kitô, như thánh Bônaventura đã viết:

“Bởi mọi sự đều nhắc người nhớ đến tình yêu của Chúa, nên người vui mừng trước mọi công trình do tay Chúa làm nên, và qua cảnh trí hoan lạc ấy, người vươn mình lên tới Đấng là nguyên nhân và lý do phát sinh vạn vật. Trong các thụ tạo xinh đẹp, người nhìn thấy chính Vẻ Đẹp, và qua các vết chân khắc ghi trên sự vật, người dõi bước theo Đấng Yêu Dấu khắp mọi nơi. Vạn vật trở thành chiếc thang cho người leo lên mà chiếm lấy Đấng đáng ước ao vô cùng.”<sup>15</sup>

Đối với thánh Phanxicô, sức mạnh của cái nhìn chiêm niệm chính là lòng khao khát Thiên Chúa. Người không hề lấy cái nhìn thụ động mà chiêm ngắm tạo thành, nhưng người đã nhìn

thấu suốt sự thật nơi tạo thành. Nhờ lòng khao khát Thiên Chúa khôn nguôi, người đã nhận thức rằng mỗi thụ tạo hiện hữu một cách độc đáo, vì đã được Thiên Chúa yêu thương một cách độc nhất vô nhị. Người đã yêu quý mỗi sinh vật quy hướng về Thiên Chúa, như thể yêu mến chính Chúa Kitô, bởi vì mỗi sinh vật đều tỏ cho người biết sự hiện diện của Chúa Kitô. Bằng cách đó, sự tốt lành mà Thiên Chúa ban tặng cho người đã trở nên hữu hình nơi khuôn mặt biến dạng của người phong và những sự vật li ti trong tạo thành. Mọi sự vật đều giúp người yêu mến Đức Kitô người Yêu Dấu, bởi vì mọi sự vật đều biểu lộ Lời Thiên Chúa bằng cách này hay bằng cách khác.

Cách thức thánh Phanxicô chiêm niệm có thể tóm lược trong lời chỉ dạy thánh nữ Clara gửi cho Agnes: “Nhìn ngắm gương thánh giá mỗi ngày... chiêm ngưỡng tình yêu khôn tả đã thúc đẩy Người chịu đau khổ trên thánh giá.”<sup>16</sup> Đối với thánh nữ Clara thì việc chiêm niệm tự thân không phải là cùng đích, mà là một con đường kết hiệp phải đưa đến hành động, vì nhìn thấy Thiên Chúa là yêu mến Người, và yêu mến là hành động. Đó là một loại thị kiến đòi hỏi khát khe, vì nếu chúng ta đã thật sự nhìn thấy sự thật của Thiên Chúa ân dấu nơi xác thịt yếu hèn, làm sao chúng ta có thể ngoảnh mặt làm ngơ được? Làm sao chúng ta không bị thôi thúc phải vươn tay ra mà chạm đến Thiên Chúa mà chúng ta khao khát? Vì thế, thánh nữ đã khuyên Agnes “hãy để cho mình được đốt cháy bởi lòng nhiệt thành bác ái hơn nữa.”<sup>17</sup> Được hun đốt bởi tình yêu, chiêm niệm là nền tảng của cuộc đời đất giá của người môn đệ. Nếu chúng ta thực sự nhìn thấy ý nghĩa thâm sâu của Thiên Chúa tỏ lộ nơi con người và nơi thụ tạo, thì chúng ta phải hành động thế nào để không người nào hay thụ tạo nào có thể bị khinh miệt, loại trừ và hủy diệt. Chúng ta phải hành động như những người yêu mến Thiên Chúa. Thánh nữ Clara ý thức rằng đó không phải là những hành động hời hợt, mà là một hành động đòi buộc chúng ta phải đem cả con người mình mà kết hợp với Thiên Chúa hiện diện trong nhân loại yếu hèn, mỏng dòn và đau khổ. Có thể chúng ta bị cộng đoàn loại trừ, tống giam và xua đuổi, hay chúng ta bị Giáo hội khai trừ, nhưng nếu chúng ta thật sự đã nhìn thấy thì chúng ta phải chân thành yêu

<sup>14</sup> Về câu chuyện Giáng Sinh tại Grêciô, xin xem Celano, *Hạnh thánh Phanxicô Atxidi*.

<sup>15</sup> Thánh Bônaventura, *Đại truyện*, chương 9, số 1.

<sup>16</sup> *Thư thứ 4 gửi Agnes*, c. 23.

<sup>17</sup> Thánh nữ Clara, *Thư thứ 4 gửi Agnes*, c. 27.



thương cộng đoàn và Giáo hội của mình. Đối với thánh nữ Clara (cũng như thánh Phanxicô và thánh Bônaventura), tình yêu ấy là con đường của Đức Kitô chịu đóng đinh.

Mặc dù chiêm niệm là con đường dẫn chúng ta đến một nơi trú ẩn mới trong Thiên Chúa, chiêm niệm cũng dẫn chúng ta đến cuộc sống của Người Tội Tớ Đau Khổ, đáng đã muốn hy sinh mạng sống mình cho người khác. Chiêm niệm không bao giờ là một hoạt động riêng tư, thuần tri hay thuần túy thiêng liêng, vì đó là vấn đề của cái nhìn. Chiêm niệm không hề tại ở việc chúng ta chỉ nhìn thấy những điều tốt đẹp, bằng cách tránh né những điều xấu xa và đáng khinh bỉ. Đúng hơn, chúng ta nhìn xem những điều xấu xa và đáng khinh bỉ *như* là những điều tốt đẹp, bởi vì tình yêu Thiên Chúa cũng cư ngụ nơi những gì yếu hèn. Về đẹp xuất hiện nơi những gì người ta cho là đáng ghét. Chiêm niệm thôi thúc chúng ta nhìn xem sự vật một cách rõ ràng và chính xác – như chúng là, chứ không phải như chúng ta chờ đợi. Tin Mừng đầy dẫy những lời Chúa Giêsu nói về cái nhìn: “Còn nếu mắt anh xấu, thì toàn thân anh sẽ tối” (Mt 6,23). “Mắt anh em thật có phúc vì được thấy, tai anh em thật có phúc vì được nghe” (Mt 13,16). Chúa Giêsu đã nguyên rủa những người biệt phái, bởi vì họ không nhìn thấy sự tốt lành của Thiên Chúa đang ở giữa họ: “Nếu các ông đui mù thì các ông đã chẳng có tội, nhưng nay các ông lại nói ‘chúng tôi thấy,’ nên tội các ông vẫn còn” (Ga 9,41). Kẻ nào chiêm ngưỡng Thiên Chúa, thì con tim người ấy quy hướng trọn vẹn về Thiên Chúa, bởi vì con đường chiêm niệm giải thoát con tim chúng ta khỏi sự cứng cõi khiến chúng ta trở nên đui mù trong việc tìm kiếm sự thật, về đẹp và sự tốt lành.

Mặc dầu truyền thống đan tu xem việc chiêm niệm như một con đường dẫn đến sự an nghỉ trong Thiên Chúa, thánh nữ Clara lại xem việc chiêm niệm như một con đường đưa tới hành động. Biến đổi và kết hiệp với Thiên Chúa không có nghĩa là từ bỏ thừa tác vụ, nhưng là hiện diện trong thế giới theo một cách thức mới. Chúng ta càng kết hiệp với Thiên Chúa, chúng ta càng phải hành động như Thiên Chúa – không phải một Thiên Chúa ở trên cao, có ca đoàn thiên sứ bao bọc chung quanh như chúng ta nghĩ – mà là Thiên Chúa chịu đóng đinh trên thánh giá, Đấng tỏ mình ra cho chúng ta qua Đức Kitô chịu đóng đinh. Sau khi thánh Phanxicô được in năm dấu, người không rút lui

vào nơi cô quạnh, nhưng đã tiếp tục phục vụ người phong với một lòng khao khát bùng cháy muốn chia sẻ tình yêu giàu lòng thương xót của Chúa Kitô cho những người túng thiếu. Cả thánh nữ Clara lẫn thánh Phanxicô đều chỉ cho chúng ta thấy rằng, hề ai khao khát chiêm ngưỡng Thiên Chúa, kẻ ấy phải biết nhìn ngắm vị Hôn Phu yêu dấu chịu đóng đinh, nghĩa là phải ở trong mâu nhiệm đau khổ và tình yêu. Kẻ nào khao khát kết hiệp với Thiên Chúa thì phải trở nên người tội tớ phục vụ tình yêu.

Cho dù thánh giá là trọng tâm của linh đạo Clara, linh đạo của thánh nữ không phải linh đạo chú trọng đến tội lỗi và cảm xúc có tội, nhưng chú trọng đến tự do và biến đổi. Thánh giá là gương sự thật, qua đó chúng ta nhìn thấy khả năng yêu thương cũng như sự đổ vỡ của mình. Theo quan điểm của thánh nữ Clara, nếu chúng ta chân thành chấp nhận chúng ta là ai, cùng với những mặt mạnh và mặt yếu, bấy giờ chúng ta được giải phóng. Khi chúng ta ở lại trong tấm gương của Đức Kitô chịu đóng đinh, chúng ta sẽ có được sự tự do nội tâm phát xuất từ niềm vui của Thần Khí và sự kết hiệp với vị Hôn Phu. Thánh nữ Clara khuyên Agnes hãy tìm hiểu khuôn mặt của mình mỗi ngày trong gương thánh giá, ngõ hầu chị có thể trang điểm cho con người bên trong và bên ngoài bằng những tấm áo lông lầy, và được biến đổi nhờ kết hiệp với Đấng mà chị yêu mến. Trang điểm con người bên trong và bên ngoài là “mặc lầy Chúa Kitô” hay “biểu thị cho Chúa Kitô.” Biến đổi như thế là bắt chước Chúa Kitô.

Tương quan giữa gương thánh giá và căn tính, như thánh nữ đã mô tả trong *thư thứ tư gửi cho Agnes*, tương ứng với phương pháp nhìn ngắm Chúa chịu đóng đinh mà thánh nữ trình bày trong *thư thứ hai*. Khi chúng ta nhìn ngắm vị Hôn Phu chịu đóng đinh một cách kiên định, rốt cuộc chúng ta phải bắt chước, vì khi chúng ta hết lòng gắn bó với vị Hôn Phu chịu đóng đinh, chúng ta sẽ trở nên hình ảnh của vị Hôn Phu ấy qua cuộc sống chúng ta. Theo thánh nữ Clara, chúng ta không thể biến đổi và bắt chước Chúa Kitô, nếu chúng ta không nhận ra căn tính của mình và chấp nhận con người của mình trong tương quan với Thiên Chúa và tha nhân. Chúng ta càng để cho bản thân được biến đổi nhờ Thần Khí tình yêu, chúng ta càng trở nên chính mình; và chúng ta càng trở nên chính mình, chúng ta càng giống Thiên Chúa. Mỗi người chúng ta được dựng nên một cách độc

đáo để tỏ lộ tình yêu Thiên Chúa cho thế giới và tỏ cho thế giới thấy dung nhan Thiên Chúa. Mỗi tương quan thiết yếu giữa căn tính và việc bắt chước Chúa Kitô qua việc chiêm niệm, là một con đường biến đổi, qua đó tình yêu làm nảy sinh hình ảnh mà Thiên Chúa đã dựa theo đó để dựng nên chúng ta, hình ảnh ấy trở nên mỹ miều nhờ đau khổ và tình yêu thánh giá.

Con đường thiêng liêng của thánh nữ Clara là con đường theo hình xoắn ốc, đi đến tận khả năng cốt lõi của con người trong việc tìm kiếm Thiên Chúa và khả năng của Thiên Chúa trong việc yêu thương con người. Trong khi thánh nữ chỉ để lại một vài dấu vết ít ỏi về con đường thiêng liêng mà người đã trải qua, thánh Phanxicô lại nói rõ hơn rằng việc chiêm niệm là hoạt động của Chúa Thánh Thần. Được gợi hứng từ Tin Mừng thánh Gioan, thánh nhân đã viết: “Chúa Cha ngự trong ánh sáng siêu phàm, và Thiên Chúa là Thần Khí và không ai đã thấy Thiên Chúa bao giờ. Vì thế, người ta chỉ có thể thấy được Người trong Thần Khí, vì Thần Khí mới ban sự sống, chứ con người tự nhiên chẳng làm được gì” (Ga 4,24 và 1,18).<sup>18</sup> Bí quyết của chiêm niệm là Thần Khí Chúa. Chúng ta phải có Thần Khí Chúa, là Đấng nối kết chúng ta với Chúa Kitô,<sup>19</sup> thì mới có thể nhìn thấy ý nghĩa thâm sâu của sự vật.<sup>20</sup> Đó cũng là tư tưởng của thánh nữ Clara. Mở lòng ra với Thần Khí tức là thiết lập mối tương quan năng động với Thiên Chúa. Thánh nữ đã viết trong *thư thứ hai gửi Agnes*:

“Em hãy tiến bước một cách vững vàng, vui vẻ và nhanh nhẹn... trên con đường trọn lành mà Thần Khí Chúa đã kêu gọi em.”<sup>21</sup>

Nếu chúng được liên kết với Chúa Kitô, chúng ta sẽ có được Thần Khí của Người, và như thế, chúng ta noi gương Chúa Kitô khi chúng ta biểu lộ “dung mạo” chúng ta – dung

mạo của một ngôi vị mà Thiên Chúa đã dự định khi dựng nên chúng ta. Chính Thần Khí làm cho chúng ta giống Chúa Kitô và thấy được Thiên Chúa ẩn mình nơi tạo thành, “vì Thần Khí thấu suốt mọi sự, ngay cả những điều sâu thẳm nơi Thiên Chúa” (1Cr 2,10). Đối với thánh nữ Clara, mất xích nối kết việc chiêm niệm và biến đổi là ở chỗ, chúng ta càng biết được sự thật thâm sâu của mình trong tương quan với Thiên Chúa, chúng ta càng được tràn đầy Thần Khí Thiên Chúa. Chính nhờ Thần Khí mà chúng ta có thể nhìn với con mắt tâm hồn, và chiêm ngắm tha nhân với cái nhìn thấu suốt. Dưới ánh sáng của mối tương quan ấy, thánh nữ đã viết cho Agnes:

“Do đó, khi tấm gương này được treo trên cây thánh giá, nó đã thôi thúc khách qua đường hãy suy nghĩ đến lời này: *‘Này tất cả những ai qua lại, hãy nhìn kỹ mà xem, có nỗi khổ nào sánh được với nỗi khổ của tôi chăng?’*”<sup>22</sup>

Chúng ta khó nhìn thấy được nỗi khổ của người khác, nếu chúng ta không biết chấp nhận nỗi khổ của mình. Chúng ta không thể thấy rõ sự thật của người khác, nếu chúng ta không thấu suốt sự thật của mình. Mối tương quan giữa “nhìn thấy” và “trở thành” bị chi phối bởi sự thật và tình yêu. Chân thành chấp nhận bản thân và có khả năng yêu thương thật sự, đó là hai yếu tố quyết định điều chúng ta chúng ta muốn trở thành. Vì chúng ta nhìn thấy những đau đớn của Chúa Kitô, nên chúng ta phải yêu mến Người: “Thưa hoàng hậu của Đức Vua thiên đình, từ đây em hãy để cho ngọn lửa tình yêu thiêu đốt em nhiều hơn nữa.”<sup>23</sup> Đây là điều thánh nữ muốn nói: Chiêm niệm không phải là bước chuẩn bị đưa tới việc biến đổi hay noi gương bắt chước, nhưng là phương tiện giúp chúng ta biến đổi bản thân trong Chúa Kitô, để chiêm ngắm sự thật thâm sâu của Chúa Kitô. Việc chiêm niệm càng trở nên sâu sắc, nếu chúng ta để cho mình được biến đổi trong Chúa Kitô, bằng cách chấp nhận sự thật chúng ta là ai trong Thiên Chúa.

Do đó, con đường chiêm niệm bắt đầu với việc chấp nhận tình yêu Thiên Chúa thể hiện nơi Chúa Kitô, cùng với việc liên li nhìn ngắm sự thật của tình yêu ấy, nhờ đó mà chúng ta có thể phát huy căn tính của mình trong tương quan với Thiên Chúa. Chỉ những người nghèo mới có đủ khả năng nhìn ngắm lâu dài để có được sự tự

<sup>18</sup> Thánh Phanxicô, *Huấn ngôn* 1, 5-6.

<sup>19</sup> Thánh Phanxicô đề cao vai trò chính yếu của Chúa Thánh Thần khi Người làm cho tín hữu sống trong Chúa Kitô. Thánh nhân đã viết trong *Thư gửi các tín hữu*: “Chúng ta là bạn trăm năm của Người, khi linh hồn đầy đức tin của chúng ta được Chúa Thánh Thần liên kết với Chúa Giêsu Kitô.”

<sup>20</sup> “Cái nhìn thấu suốt” là một khái niệm độc đáo của việc chiêm niệm Phan Sinh. Thánh Bônaventura đã sử dụng thuật ngữ *contuition* để mô tả cái nhìn thấu suốt, có khả năng nhìn thấy chính sự vật và tương quan của sự vật ấy với Thiên Chúa. X. Ilia Delio, *Simply Bonaventure*, tr. 199.

<sup>21</sup> *Thư thứ 2 gửi Agnes*, c. 13-14.

<sup>22</sup> *Thư thứ 4 gửi Agnes*, c. 25.

<sup>23</sup> Thánh nữ Clara, *Thư thứ 4 gửi Agnes*, c. 27.

do nội tâm mà gặp gỡ Chúa Kitô. Ông Thánh Thần là hoa quả của một sự nghèo khó làm cho nội tâm chúng ta được tự do và cởi mở mà đón nhận vòng tay yêu thương của Thiên Chúa, được thể hiện nơi vòng tay của Chúa Kitô chịu đóng đinh. Sự tự do phát sinh từ nghèo khó không phải là sự độc lập hay tự trị, mà là sự tự do của Thần Khí; Người không chỉ liên kết chúng ta với Chúa Kitô, mà còn ban cho chúng ta khả năng nhìn ngắm trái tim Chúa Kitô. Nếu chúng ta “mặc lấy Chúa Kitô” trong đời sống chúng ta và nhìn ngắm những đau khổ của Người trong đời sống chúng ta, bấy giờ chúng ta có thể nhìn thấy Chúa Kitô hiện diện nơi tha nhân và rốt cuộc, chúng ta có thể yêu thương họ như Chúa Kitô đã yêu thương họ. Khi chúng ta nhìn ngắm tình yêu của một vị Thiên Chúa chịu đóng đinh, chúng ta buộc phải thể hiện tình yêu bằng cách chấp nhận những thánh giá trong đời sống của mình.

Phương pháp chiêm niệm của thánh nữ Clara luôn tập trung vào mối tương quan với Thiên Chúa. Chiêm niệm không phải là mục đích, nhưng là phương tiện giúp chúng ta kết hiệp với Thiên Chúa và biến đổi bản thân. Nếu không có chiêm niệm, thì không thể biến đổi; và nếu không có biến đổi, thì Nhiệm Thể Chúa Kitô không thể phát triển được. Bởi thế, thánh nữ Clara mời gọi Agnes (và chúng ta) hãy ở lại trong tình yêu của Chúa Kitô chịu đóng đinh, quy hướng tâm trí chúng ta về Thiên Chúa, vì Người không ngại yêu thương những gì yếu đuối và mong manh, và hãy nói gương bắt chước cách yêu thương của Người. Nhìn ngắm, yêu thương và noi gương Đấng chúng ta yêu mến: Đó là hoa trái của chiêm niệm. Chúng ta chỉ có thể chiêm niệm, một khi chúng ta chấp nhận thân phận nghèo hèn của con người, và nhờ sự nghèo khó ấy mà chúng ta đón nhận lời mời gọi kết hiệp với Thiên Chúa. Qua đoạn Lời Chúa trong sách Ai Ca mà thánh nữ Clara ưa sử dụng, chúng ta thấy được tâm hồn chiêm niệm nơi thánh nữ: *“Hỡi tất cả những ai qua lại, hãy nhìn kỹ mà xem, có nỗi khổ nào sánh được với nỗi khổ của tôi chăng?”* Chúng ta có thật sự nhìn thấy nỗi khổ của Chúa Kitô không? Hay chúng ta chỉ là những khách qua đường dừng dung và để mặc Người chịu treo trên thánh giá?

Mới đây, một thừa tác viên Tin Lành ghi danh tham dự khóa học linh đạo của tôi. Nhiều lần chúng tôi đã trao đổi với nhau về tấm gương trong khoa thần bí của thánh nữ Clara và những

hệ lụy liên quan đến đời sống Kitô hữu. Linh đạo của thánh nữ đã để lại ấn tượng sâu sắc nơi thừa tác viên trẻ ấy. Anh kể lại rằng mẹ anh đã đến thăm anh vào dịp lễ Tạ Ơn, khi học kỳ sắp kết thúc. Trong nhiều năm trước, anh đã không nói chuyện với bà và tỏ vẻ lạnh nhạt với bà. Sau khi nghiền ngẫm gương thánh giá của thánh nữ Clara, anh bắt đầu nhìn mẹ anh với một cặp mắt mới. Thay vì nhìn bà như một phụ nữ đã bỏ rơi và hành hạ anh, anh đã nhìn thấy Chúa Kitô chịu đóng đinh nơi khuôn mặt của bà, và qua những gì anh thấy được, anh đã bị thôi thúc phải lấy lòng trắc ẩn mà cư xử với bà. Nếu không gặp được linh đạo của thánh nữ Clara, có lẽ anh đã vội vàng tiễn bà ra khỏi nhà và dẫn bà đến trạm xe buýt đường dài ở gần nhà anh. Tuy nhiên, sau khi đã nghiền ngẫm gương thánh giá trong linh đạo của thánh nữ, không những anh đã nhận ra sự hiện diện của Chúa chịu đóng đinh nơi mẹ anh, mà cả nơi anh nữa. Trong khi anh nhìn thấy mẹ anh chịu đóng đinh vì sự thấp hèn và yếu đuối, anh cũng nhìn thấy mình đang bị đóng đinh vì những nỗi kinh hoàng trong quá khứ khiến anh không thể yêu thương bà. Bởi thế, thay vì tống bà ra khỏi cửa, anh đã đưa bà đi mua sắm những bộ quần áo mới, chở bà về nhà dưỡng lão, trang trí và quét dọn phòng ốc cho bà, và chăm sóc bà cho phải lễ. Nhờ hình ảnh Chúa Kitô dang tay trên thánh giá, tình mẹ con đã được phục hồi, bởi vì người con đã có thể nhìn thấy sự hiện diện ẩn khuất của Thiên Chúa nơi mẹ mình, và vượt qua các nhược điểm của mình để có thể yêu thương như anh mong muốn.

Qua cái nhìn chiêm niệm của thánh nữ Clara, con đường đi lên cùng Thiên Chúa phải trải qua tình yêu lắng đọng của Thiên Chúa thể hiện qua thánh giá ô nhục. Những điều mà thời đại chúng ta coi là phi lý – mỏng dòn, yếu đuối, đau khổ và chết – thì thánh nữ Clara và nhiều phụ nữ thần bí đương thời, đã xem là con đường chắc chắn đưa tới tình yêu Thiên Chúa. Chiêm niệm chính là chìa khóa giúp chúng ta phát hiện tình yêu ẩn khuất nơi con tim loài người. Đối với thánh nữ Clara cũng như thánh Phanxicô, chiêm niệm là nhìn vào thực tại trần thế mà vẫn thấy được những mẫu nhiệm trên trời.<sup>24</sup> Điều đó muốn nói rằng, chiêm niệm là nhìn thấy sự vật

<sup>24</sup> Thánh Phanxicô, *Huấn ngôn* 16. Người đã viết: “Người thật sự có tâm hồn trong sạch là người khinh chê của cải trần thế, tìm kiếm gia nghiệp thiên quốc và không ngừng thờ phượng, nhìn ngắm Chúa là Thiên Chúa hằng sống và chân thật với lòng thanh trí sạch.”



nư chúng là, ngay cả khi chúng tỏ về yếu đuối và đổ vỡ, chứ không phải là nhìn thấy điều chúng ta phóng chiếu hay mong muốn. Con đường chiêm niệm thúc bách chúng ta phải tự vấn: “Chúng ta đã thấy gì khi hành hương trên trái đất này? Chúng ta đi khắp thế giới để tìm kiếm điều gì? Thánh nữ Clara nhắc cho chúng ta biết rằng, chiêm niệm là cái nhìn của con tim hướng về Đức Kitô. Nếu chúng ta không thể nhìn thấy Thiên Chúa ẩn mình trong sự mỏng giòn của thế giới thụ tạo và yêu mến Thiên Chúa mà chúng ta nhìn thấy, chúng ta vẫn còn sống trong sự mù lòa và thế giới vẫn còn ở trong bóng tối. Giống như hai môn đệ trên đường Emmau, chúng ta phải tự hỏi: “Chúng ta đã

chẳng thấy sao? Chúng ta đã chẳng nghe sao? Chúng ta đã chẳng nhận ra Người khi Người ở giữa chúng ta sao?”

### Suy tư

1. Làm thế nào để biến việc chiêm niệm trở thành một yếu tố thiết yếu trong cái nhìn của bạn về thế giới?

2. Khi bạn khao khát chiêm niệm, thánh giá có giữ vai trò trọng tâm không?

3. Bạn hiểu mối tương quan giữa chiêm niệm và biến đổi như thế nào?

4. Bạn nuôi dưỡng đời sống chiêm niệm bằng những phương thế nào?

## Trang Thơ HAI TÊ MIỆT VƯỜN

### BA NGÔI THIÊN CHÚA

Ngôi Cha tạo dựng đất trời,  
Ngôi Con cứu độ loài người trần gian.  
Ngôi Ba đổ xuống đầy tràn,  
Nguồn mạch sự sống cho ngàn thọ sinh.  
Ba Ngôi chung một mối tình,  
Chính là tình mến Thần Linh muôn đời.  
Từ nay hồn xác con người,  
Dẫy đầy sự sống, tuyệt vời đẹp xinh.  
Thế trần khỏi cảnh chiến chinh,  
Mọi người được hưởng hòa bình tình thương.  
Chính nhờ luôn sống can trường,  
Nhiệt tâm tiến bước con đường Phúc Âm.  
Chẳng ai còn bị giam cầm,  
Ở trong tội ác, sai lầm dối gian.  
Cuối đời về cõi Thiên Đàng,  
Nghìn thu hiện hữu trước nhan Chúa Trời.

### TÌNH YÊU THIÊN CHÚA

Tình yêu Thiên Chúa Ba Ngôi,  
Chính là lẽ sống muôn người trần gian.  
Tình yêu Thiên Chúa chứa chan,  
Trở thành nguồn suối tuôn tràn khắp nơi.  
Giúp cho nhân thế làm người,  
Đúng theo bản chất tuyệt vời thiện chân.  
Từ nay tất cả trở thành,  
Con Cha chí ái, thần dân Nước Trời.  
Mọi người vui hưởng cuộc đời,  
An bình, thiện hảo của thời hồng ân.  
Cùng nhau cương quyết đấu tranh,  
Loại trừ gian ác, thực hành yêu thương.  
Thế là đi đúng con đường,  
Giê-su Đức Chúa khai trương trên đời.  
Mọi người thẳng tiến về Trời,  
Ở cùng Thiên Chúa Ba Ngôi ân tình.

### MỘT CHÚA BA NGÔI

Ba Ngôi nhưng một Chúa Trời,  
Bởi chung bản thể muôn đời vinh quang.  
Ba Ngôi đổ xuống đầy tràn,  
Chính là sự sống cho ngàn thọ sinh.  
Chính nhờ chung một mối tình,  
Ba Ngôi hành động tác sinh muôn loài.  
Chung chia nhiệm vụ quản cai.  
Giữ gìn muôn vật mãi hoài đẹp xinh.  
Vũ hoàn hưởng được an bình,  
Chính là hoa trái Thánh Linh đầy tràn.  
Thế trần tràn ngập hân hoan,  
Cuộc đời nhân đức chứa chan sự lành.  
Giúp nhau tiến bước thật nhanh.  
Muôn đời được sống trong thành Thiên Cung.  
Sau khi đã sống đến cùng,  
Con đường hoàn thiện, tín trung nghĩa tình.

### TÌNH YÊU HIỆP THÔNG

Tình yêu Thiên Chúa hiệp thông,  
Mọi người nên một ở trong an bình.  
Giúp nhau tình nghĩa đệ huynh,  
Ngày càng thắm thiết ở trong biển tình.  
Sẵn sàng để biết quên mình,  
Sống cho kẻ khác vì tình Ba Ngôi.  
Mọi người vui hưởng cuộc đời,  
Chẳng còn thù oán hết thời ghen tương.  
Từ nay chỉ biết yêu thương,  
Đúng như Chúa dạy, nêu gương cho đời.  
Khi Ngài hiển trọn con người,  
Chết cho nhân thế, cứu đời trần gian.  
Thế trần hết cảnh khóc than,  
Cuộc đời nhân thế đầy tràn tình yêu.  
Vậy là đạt được chỉ tiên,  
Khi ta đã sống chữ “yêu” vương tròn.

# Chia Sẻ trong Chia-Sẻ

## Trang giới thiệu John Duns Scotus

Alexis Trần Đức Hải ofm

*Ghi chú: Theo Antonie Vos Jaczn, một chuyên gia về Duns Scotus, tính ngẫu nhiên đồng thời (synchronic contingency) là phát minh và đóng góp độc đáo của Duns Scotus cho triết học và khoa học.*

### I. Tính ngẫu nhiên<sup>25</sup>

Từ thời cổ đại, lập trường đối nghịch nhau của hai triết gia Hy Lạp là Parmenides và Heraclitus<sup>26</sup> đã khơi lên một vấn đề căn bản mà con người phải đối mặt và tìm giải đáp thỏa đáng: làm sao trong vũ trụ vừa có sự thay đổi vừa có sự trường tồn? làm sao giải thích vừa có cái “Một” vừa có cái “Nhiều”?

Triết gia Platô đề ra thuyết mô thức, cho rằng có hai thế giới: thế giới khả tri và thế giới khả giác. Thế giới khả tri mới là thế giới chân thật và bất biến; thế giới khả giác là thế giới bất toàn và biến đổi.

Aristôte tìm cách dung hợp lập trường của Parmenides và Heraclitus khi bác bỏ học thuyết hai thế giới của thầy ông là Platô, và cho rằng trong thế giới cụ thể và hiện tại này, vừa có biến đổi vừa có trường tồn.

Duns Scotus chia sẻ quan điểm trên của Aristôte, tuy nhiên, khi đi vào phân tích cách chi tiết, lập trường của ngài lại mang nhiều nét đặc thù, thậm chí thoát ra khỏi quan điểm truyền thống của các vị tiền bối của ngài, nhất là liên quan đến tính bất biến và tính ngẫu nhiên của các sự vật trong vũ trụ. Để thấy rõ sự chuyển đổi quan điểm này, chúng ta nhìn lại lập trường của Parmenides và của Aristôte về hữu thể (being):

<sup>25</sup> Contingency: ngẫu nhiên tính, ngẫu tính, phi tất nhiên tính, tính bất tất, tạm thời, đột nhiên; hoặc, tùy trường hợp, có thể dịch là “vô thường.”

<sup>26</sup> Parmenides chủ trương mọi vật đều bất biến và các nguyên lý đầu tiên của tính khả tri là: *cái gì là thì là; cái gì là thì không phải là cái không là; không có hạn từ trung chuyển (middle term) giữa cái là với cái không là.*”, trong khi Heraclitus lại cho rằng tất cả đều biến đổi, giống như “Không có ai tắm hai lần trong một dòng sông”!

### a. Lý thuyết về tính bất biến của Parmenides:

Theo Parmenides, hữu thể thì bất biến và tất yếu<sup>27</sup>, không có biến đổi. Sự biến đổi và tính ngẫu nhiên chỉ là hiện tượng phát sinh do bởi sự lầm lẫn của giác quan. Như thế, đối với Parmenides, nếu  $p$  là một sự vật, hoặc một sự việc, thì sẽ không có  $p'$ , nghĩa là không có bất cứ sự vật, hoặc sự việc nào đối nghịch (opposite) nó. Nói cách khác,

*$p$  thì bất biến, và tất yếu:  $p$  là  $p$ , không thể có  $p'$ .*

### b. Lý thuyết về tính ngẫu nhiên của Aristôte:

Aristôte đồng ý với Parmenides ở chỗ: tính bất biến và tính tất yếu thì tương đương như nhau. Tuy nhiên, vì ông cũng đồng thời cho rằng *có sự biến đổi* trong vũ trụ, do đó, ông đi đến kết luận là còn có một sự tương đương khác: tương đương giữa tính đối thay và tính ngẫu nhiên. Nếu nhìn kỹ lý thuyết về tính ngẫu nhiên của Aristôte, chúng ta sẽ thấy là :

$p$  (= một sự vật, hoặc sự việc), chỉ là ngẫu nhiên, hoặc tạm thời, khi  $p'$  (= sự vật, hoặc sự việc đối nghịch với nó) ở vào một thời điểm *khác* với thời điểm mà  $p$  đang ở:

Nếu  $t$  chỉ thời điểm, chúng ta có công thức sau:

*$p. t =$  ngẫu nhiên, khi  $p'$  ở điểm  $t.1$*

Song, nếu  $p'$  không có thể có (=hiện hữu) ở vào *cùng thời điểm* với  $p$ , người ta phải kết luận rằng:  *$p. t$  cũng như  $p'. t. 1$  đều phải là tất yếu (=hiện thể, hoặc cần thiết) vào thời điểm mà chúng hiện hữu.* Như thế, dựa theo lối lập luận của Aristôte, *tính ngẫu nhiên* không là gì khác ngoài *sự thay đổi theo thời gian*: lúc này có  $p$ , vào lúc khác có  $p'$ . *Thay đổi có nghĩa là sự vật liên tục kế tiếp nhau hiện hữu trong thời gian,*

<sup>27</sup> Necessary: tất yếu, đối nghịch lại với contingency

và không những mỗi hiện hữu của nó trong mỗi thời điểm đều *tất yếu, chính sự thay đổi tự nó cũng là cần thiết, tất yếu.*

Nếu p chỉ, chẳng hạn, ‘tôi’ hiện hữu vào năm 2010, p’ sẽ là ‘tôi’ hiện hữu ở vào năm 2011, hoặc p’’ ở vào năm 2012....Nếu dùng ngôn ngữ triết học để diễn tả, thì cái tôi hiện hữu cụ thể vào năm 2010 là “không thay đổi được và tất yếu” (immutable and necessary): “Tôi là tôi, chớ không thể không là tôi!” ; và cái tôi ở năm 2011 cũng thế! Ngay cả sự thay đổi trong thời gian từ năm 2010 qua năm 2011 cũng là một cái gì cần thiết, “không thay đổi được và tất yếu”!

Chung cuộc, chúng ta nhận thấy *Aristôte khác với Parmenides ở chỗ ông chủ trương có thay đổi trong thế giới này, và thay đổi chính là sự vật biến đổi trong thời gian.* Ngoài ra, một khi chúng ta nhìn nhận có hữu thể, có sự vật hoặc sự việc, hiện hữu, thì sự hiện hữu của chúng thì “bất biến và tất yếu”, y như quan điểm của Parmenides.

Đến đây, chúng ta sẽ thấy điểm độc đáo của Duns Scotus, khi ngài đề ra một học thuyết về tính ngẫu nhiên khác với quan niệm của Aristôte và của đa số các triết gia khác. Ngài trình bày học thuyết này trong cuốn *Lectura I 39* của ngài<sup>28</sup>:

<sup>28</sup> Theo ý kiến của Antonie Vos Jaczn, một chuyên gia về Duns Scotus, đây chính là phát minh và đóng góp độc đáo của Scotus cho triết học và khoa học. “Đây là một cái nhìn sâu sắc có tính quyết định trong việc am hiểu bản chất của thế giới của chúng ta và lịch sử của nó...*Lectura I 39* là giai đoạn cuối của sự phát triển nền thần học Kitô giáo thoát thân khỏi học thuyết tất định cổ xưa, và điều này được thể hiện ở hai điểm sau (i) Scotus trình bày một nền hữu thể học phù hợp về thực tại ngẫu nhiên, (ii) ngài thoát khỏi một quan niệm lý tưởng về tri thức, theo đó tri thức và tính tất yếu phải đi liền với nhau.” *John Duns Scotus, Contingency and freedom. Lectura I 39, Introduction, translation and Commentary by A. Vos Jaczn and al.* (Dordrecht: Kluwer Academic Publishers, 1994), 6. 19. Trong khi đó, Calvin G. Normore nhận định: “Gần đây nhiều học giả chú ý đến học thuyết hình thái (modal theory) của John Duns Scotus. Điều này phần lớn xuất phát (a) từ việc người ta xem ngài như người đầu tiên trong thời Trung Cổ, và có lẽ là người đầu tiên của mọi thời- sử dụng một khái niệm ‘đồng thời’ (synchronic) trong lãnh vực hình thái, một khái niệm cho phép chấp nhận có nhiều khả thể trong cùng một thời điểm nào đó; (b) từ cuộc tranh luận phải chăng Scotus đề ra một khái niệm về tính khả thể luận lý độc lập khỏi mọi sự vật.” Normore, “Duns Scotus’s Modal Theory,” in *The Cambridge Companion to Duns Scotus*, edited by Thomas

### c. Lý thuyết về tính ngẫu nhiên theo Duns Scotus:

Trong khi **tính tất yếu** được định nghĩa như là một cái gì *không những chỉ có thể hiện hữu, mà còn phải hiện hữu, bó buộc phải hiện hữu*, thì từ ngữ tương quan với nó là **tính ngẫu nhiên** lại là một khái niệm, trên bình diện luận lý, khá phức tạp. Nếu nó quy chiếu về một cái gì hiện có thực (actual), thì nó có nghĩa là: *cái đang thực sự hiện hữu bây giờ, không bó buộc đã phải hiện hữu như bây giờ, và một cái gì khác nó đã có thể hiện hữu thay vào chỗ bây giờ của nó.*

Công thức của Scotus sẽ là:

**p. t = ngẫu nhiên, khi có p’ cũng ở điểm t**

Khác với quan điểm của Parmenides và của Aristôte, Scotus chủ trương: trong thực tại, có những khả thể (possibilities) mà trong quá khứ, chúng đã không được hiện thể hóa (actualised), hoặc trong tương lai, chúng cũng sẽ không được hiện thể, tuy nhiên chúng là những khả thể chân thực (real).<sup>29</sup> Trong bất cứ thời khắc nào, thực tại vẫn có thể khác với *cái và cách* mà nó có hiện nay. Như thế, “chỉ ở trong mô hình tư duy Kitô hữu của Scotus mà nguyên tắc viên mãn mất đi tính xác thực của nó, bởi vì không phải tất cả các khả thể chân thực đều đã được hiện thể hóa.”<sup>30</sup>

Học thuyết về ngẫu tính này của Scotus hàm chứa điều sau đây: *tính bất biến và tính tất yếu (immutability and necessity), cũng như tính thay đổi và tính ngẫu nhiên (mutability and contingency) được tách rời nhau.*<sup>31</sup>

Williams, (Cambridge: Cambridge University Press, 2003), 129.

<sup>29</sup> Scotus đã phân tích hành vi của ý chí để giúp độc giả hiểu hơn điểm này: Con người, khi ước muốn, *có thể tham khảo cùng lúc nhiều đối tượng*, nghĩa là: ý chí của con người có thể tự nó chú tâm vào nhiều sự vật khác nhau để chọn lựa, và khi quyết định chọn lựa một đối tượng, ví dụ A, nó không mất đi, vào lúc đó, *khả thể* chọn lựa B là đối tượng trái nghịch với A. Đây là nét tiêu biểu chính yếu của ý chí, tức là nó có thể tự ra lệnh cho chính nó hướng về việc làm một cái gì và không làm cùng một cái đó. (x. ngẫu tính đồng thời).

<sup>30</sup> Vos và nhóm nghiên cứu của ông gọi tính ngẫu nhiên này là *ngẫu tính đồng thời (synchronic contingency)*, nghĩa là có thể có cái đối nghịch ở vào *cùng* một thời điểm. Vos, *sđd*, 23- 37.

<sup>31</sup> Trong cái nhìn hữu thần truyền thống, ở đó Thiên Chúa được quan niệm như một Hữu Thể toàn hảo, nghĩa là Người thì bất biến, và không thay đổi (vì thay đổi là một chứng từ của sự không toàn hảo), một Hữu Thể vĩnh



Như vậy: Một sự vật (sự việc) không biến động (immutable) có thể là một sự vật (sự việc) ngẫu nhiên, bất tất (contingent), không bó buộc phải là tất yếu. Một ví dụ về một sự việc không biến động, và không bất tất, đó là sự việc Thiên Chúa biết thực tại ngẫu nhiên, thực tại thay đổi. Việc Thiên Chúa biết các sự kiện xảy ra trong tương lai (contingent future) là một cái gì bất biến, không hề thay đổi, tuy nhiên sự hiểu biết này của Người thì không bất tất.<sup>32</sup>

## II. Ứng dụng:

Đã từ lâu, tồn tại trong triết học và thần học một vấn đề cụ thể và khó khăn sau đây: Thiên Chúa biết hay không tương lai ngẫu nhiên? - (*God's knowledge of contingent future*)- Làm sao giải thích thỏa đáng tương quan giữa sự hiểu biết toàn diện, bất biến của Thiên Chúa với sự tự do của con người!?

Để giải đáp vấn nạn này, thiết nghĩ trước tiên cần lưu ý điểm sau:

Hữu thể đầu tiên không chỉ là một hữu thể tất yếu, nhưng còn là một hữu thể ngôi vị (personal being), với các khả năng hiểu biết và yêu thương, có một ý chí,<sup>33</sup> và như vậy người ta có thể giải thích làm sao, --mặc dù sự hiện hữu của hữu thể này thì tất yếu--, hữu thể này không tương quan với các hữu thể khác trong một cách thức tất yếu: ở bên trong Thiên Chúa, bản tính Thiên Chúa được quy hướng về chính nó một cách tất yếu, và quy hướng về những cái khác

---

hằng, Đấng tự hữu, hoàn toàn vượt khỏi trật tự của thế giới vật chất, ngẫu nhiên, đổi thay...vấn đề nan giải mà các nhà thần học phải đối diện sẽ là làm sao giải thích và dung hợp tính siêu việt và tính nội tại của Thiên Chúa, làm sao hiểu và giải thích một cách có lý, tương quan của Người với con người, nếu không chấp nhận rằng bản tính của Thiên Chúa ít là có thể có biến động cách nào đó? Chẳng hạn, hoạt động cầu nguyện của con người đòi hỏi Thiên Chúa không chỉ nghe các lời cầu xin của con người, mà Người còn, ít là, đôi khi bị đánh động bởi các lời cầu đó và quyết định đáp trả lời họ. Nhưng khi Thiên Chúa đáp trả các lời cầu xin như thế, chắc chắn điều này có nghĩa là có một thay đổi nào đó trong Người?

<sup>32</sup> “Thiên Chúa –một cách bất biến, nhưng không tất yếu (= cách ngẫu nhiên), biết tương lai ngẫu nhiên.” (nguyên văn: “*God immutably but not-necessarily (read: contingently) knows the contingent future.*” Vos, *sđđ*, 26.

<sup>33</sup> Xem *De Primo Principio* chương 4, kết luận 5: “Sở hữu một ý chí, tức là gây ra (cause) một cách ngẫu nhiên; vì thế, nếu hữu thể đầu tiên sở hữu một ý chí (kết luận 4: 4. 12 - 4. 22 - 4. 26.), nó tạo ra một cách ngẫu nhiên” (kết luận 5)

một cách ngẫu tính (contingent)<sup>34</sup> Sẽ không đúng khi nói rằng Nguyên Nhân Tác Thành Đầu Tiên yêu mến một cách tự nhiên những gì khác với chính nó (nghĩa là không phải là nó), lý do là vì nó không cảm thấy bó buộc hướng về cái gì bên ngoài nó, nó tự đủ cho nó mà không cần bất cứ thứ gì khác. Nói cách khác, tương quan của Thiên Chúa với chính Người thì tất yếu (*naturaliter*); tương quan của Người với những cái gì khác thì ngẫu nhiên (*contingenter*, *non naturaliter*): Thiên Chúa yêu chính Người cách tất yếu (*Kết luận 6 DPP*), vì Người không thể từ chối yêu mến cái gì là tuyệt đối đáng yêu. Người yêu một cách ngẫu tính tất cả những gì mang tính chất ngẫu nhiên (*Kết luận 5 DPP*): tạo dựng, cứu chuộc, thánh hóa. Vũ trụ tạo dựng, con người... lệ thuộc vào hữu thể này như kiểu một tác phẩm nghệ thuật lệ thuộc vào nghệ nhân: chúng ta là kết quả của một sự lựa chọn tự do về phía hữu thể ngôi vị này.

Như thế, theo Scotus, tương quan giữa sự hiểu biết của Thiên Chúa và trật tự tạo dựng, là một tương quan ngẫu nhiên, hơn là một tương quan tất yếu. Thiên Chúa biết các biến cố ngẫu nhiên qua ý chí của Người, nghĩa là dựa trên nền tảng tình yêu. Thật vậy, Người biết các biến cố ngẫu nhiên tương lai xuất phát từ sự lựa chọn tự do của con người thấu qua ý chí của Người, hiện diện với biến cố khi nó xảy ra. Theo cách này, như Đấng Tạo dựng toàn năng, Thiên Chúa, một cách tự do, hiện diện trong tình yêu trong tất cả những gì xảy ra trong thế giới của chúng ta. Sự hiểu biết này của Thiên Chúa về trật tự ngẫu nhiên không khác gì với loại hiện diện trợ sức (*sustaining presence*) của Người.<sup>35</sup>

Tóm lại, nhìn vào cách Scotus bố trí lập luận của ngài qua *Lectura I 39*, chúng ta có thể nói: đối với ngài, câu hỏi chính yếu sẽ không phải là câu hỏi: **Thiên Chúa có biết tương lai ngẫu nhiên không? Ngài bắt đầu lập luận vấn đề bằng việc giả thiết Thiên Chúa có biết.** Vì thế, câu hỏi chính yếu sẽ như sau: *tính ngẫu nhiên của các sự vật thì phù hợp (compatible) hay không phù hợp với sự hiểu biết của Thiên Chúa về chúng?* Nghĩa là ngài không đặt câu hỏi

---

<sup>34</sup> X. *Quodl.* 16; *qc.* sự phân biệt của Scotus về thần học tự tại, hướng nội, và thần học hướng ngoại, thần học của chúng ta.

<sup>35</sup> X. Ingham, *Scotus for Dunces*, (Saint Bonaventure University, New York: The Franciscan Institute, 2003), 47-48.

Thiên Chúa biết các biến cố tương lai *như thế nào* (how), nhưng điểm quan trọng mà ngài đề ra cho lý thuyết của ngài về tri thức của Thiên Chúa là: **tính phù hợp luận lý của bản chất ngẫu nhiên của thực tại (tương lai)** với các đặc

*tính chủ yếu của sự hiểu biết của Thiên Chúa về thực tại ngẫu nhiên này* (những đặc tính như: tính chính xác, tính không thể sai lầm, tính bất biến.)

## VÀI CHIA SẺ CỦA CÁC TIỀN CHỨC TRONG KHÓA TÍNH TÂM TẠI BẢO LỘC

*Nhóm Anh Em*

*Kính chào tất cả anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh,*

*Trong thánh vịnh 40, vịnh gia đã nói:*

“Đức công chính của Ngài,  
con chẳng giữ riêng lòng mình biết ;  
nhưng con đã nói lên đức trung tín  
và ơn cứu độ của Ngài,  
chẳng giấu giếm chi cùng đại hội  
rằng Ngài thành tín và yêu thương.” (Tv 40,11)

*Nhóm anh em chuẩn bị lãnh tác vụ Linh mục và phó tế qua trang báo chia sẻ của tỉnh dòng xin được chia sẻ cùng anh chị em ít trải nghiệm trong việc đi tìm và gặp gỡ Chúa của anh em chúng em trong thời gian chuẩn bị lãnh nhận tác vụ, vì nếu không chia sẻ thì sẽ là một thiếu sót. Không phải là những lời lẽ cuồng ngôn, tự ngôn nhưng là những chia sẻ thật lòng của chúng em với mọi người trước ân huệ lớn lao mà Chúa đã thương ban cho anh em chúng em.*

*Có lần sau khi chứng kiến những thành quả mà các tông đồ đã đạt được, Đức Giêsu đã nói với các ông: "Chính anh em hãy lánh riêng ra đến một nơi thanh vắng mà nghỉ ngơi đôi chút." (Mc 6,31). Lời mời gọi của Chúa dành cho các môn đệ nhằm khích lệ và giúp các ông lấy lại tinh thần để tiếp tục với sứ vụ mà Chúa trao cho các ông. Nhóm 8 người anh em chúng em cũng đã được Chúa thương ban cho cơ hội tạm rút vào nơi thanh vắng để nghỉ ngơi, tĩnh lặng, kết hiệp và lắng nghe Lời Ngài phán trước khi Ngài trao cho chúng em một sứ vụ mới.*

*Chúng em dừng chân nghỉ ngơi tại một nơi khá lý tưởng với bầu khí mát mẻ, tĩnh lặng, thánh thiêng không có những ồn ào náo động: Tu viện Dòng Nhập Thể Tận Hiến thuộc thành phố Bảo Lộc – Tỉnh Lâm Đồng. Chúng em ở đây từ ngày mùng 1 đến ngày mùng 8 tháng 6*



*năm 2012. Cha Gioan Thiên Chúa Nguyễn Phước cùng đồng hành với chúng em trong chuyến đi này. Chúng em tin cha là người mà Chúa gởi đến để nhắc nhở, soi dẫn chúng em trong sứ vụ mà Chúa muốn trao cho anh em chúng em.*

*Trong suốt hơn một tuần với phương thức linh thao theo sự hướng dẫn của cha, chúng em đã được gặp Chúa nhiều để qua đó chúng em bớt sợ hãi như ngôn sứ Giêrêmia trước công việc mà Chúa trao cho ông: "Ôi ! Lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, con đây còn quá trẻ, con không biết ăn nói" (Gr 1,6).*

*Thời gian ở đây, Chúng em cảm nghiệm được đời sống và công việc của người tông đồ theo Chúa qua các loạt bài chia sẻ của cha giảng phòng và các giờ cầu nguyện. Nhưng những sẻ chia và những lần được Chúa soi dẫn đôi lúc khiến chúng em sợ hãi và tự đặt ra cho mình những câu hỏi: Đời con tội lỗi bất xứng nhưng sao Chúa vẫn thương chọn chúng con? Con sẽ phải làm gì để đền đáp cân xứng với ân huệ mà Chúa đã thương ban? Đây là những cách thế và việc làm mà con sẽ phải thực thi trong sứ vụ mới, đặc biệt trong tư cách của một người anh em Phan Sinh? Chúng em nói như*

thể bởi những chia sẻ của Cha không chỉ cho chúng em thấy những sự ngọt ngào của chức vụ mới nhưng còn thấy những khó khăn thách đố trong sứ vụ mới

Lo lắng băn khoăn là thế, nhưng chúng em vẫn vững tin vào sự yêu thương của Chúa qua những ơn lành khi chúng em kết hiệp với Ngài và qua những anh chị em mà Ngài đã đặt để trong cuộc đời tông đồ của chúng em. Vì thế tâm tình của chúng em đó là: “ Ở đâu và lúc nào chúng tôi cũng đón nhận những ân huệ ấy với tất cả lòng biết ơn (Cv 24,3). Chúng em tin tưởng nếu không có Chúa và anh em thì chúng em sẽ không thể làm được gì; do vậy, chúng em không ngừng xin cho được ở lại trong Chúa như cành liền kết với cây (x. Ga 15,4) và cho được có sự trợ giúp của anh em.

Chúng em xác tín không thể chu toàn tốt trách vụ của mình khi không có đời sống kết hiệp với Chúa – Người Thầy – Mô mẫu của Giáo Hội và không có tương giao tốt với những anh chị em của mình.

Một tuần ở đây thật hạnh phúc, cảm nghiệm của chúng em ở bên Chúa nơi nhà dòng thật tuyệt vời, có thể nói giống như trải nghiệm của các tông đồ ngày xưa trên ngọn núi Tabor mà cụ thể là Phê-rô “Lạy Ngài, chúng con ở đây, thật là hay ! Nếu Ngài muốn, con xin dựng tại đây ba cái lều, một cho Ngài, một cho ông Mô-sê, và một cho ông Ê-li-a.” (Mt 17,4) Hạnh phúc là thế nhưng Chúa không muốn chúng em giữ hạnh phúc đó cho riêng mình. Chúng em phải xuống núi để chia sẻ niềm vui ấy cho mọi anh chị em. Điều đó cốt cho người ta thấy được đâu là ý nghĩa tối hậu của toàn thể đời sống của người Ki-tô hữu. Đồng thời nó diễn tả sự triệt để của ơn gọi ngôn sứ mà Chúa trao trong sứ vụ của chúng em như lời đức cố giáo hoàng Gioan – Phaolô II viết trong Tông Huấn Đời Sống Thánh Hiến như sau: “ Càng sống mật thiết với Thiên Chúa, những người tận hiến càng sẵn sàng giúp anh chị em của mình nhờ có những sáng kiến tốt trên bình diện thiêng liêng” (Số 39). Một sự đón nhận và cho đi từ lệnh truyền của Đức Giê-su dành cho các tông đồ ngày xưa

mà thánh Phao-lô đã cảm nghiệm khi Ngài tâm sự với dân thành Cô-rin-tô “Thiên Chúa có đủ quyền tuôn đổ xuống trên anh em mọi thứ ân huệ, để anh em vừa được luôn đầy đủ mọi mặt, vừa được dư thừa mà làm mọi việc thiện.(2Cr 9,8). Bên Chúa những sợ hãi không làm chúng tôi sợ hãi hay thoái thác với nhiệm vụ mình lãnh nhận, chúng em luôn xin cho có được tâm tình như ông Gióp “Chúng ta đón nhận điều lành từ Thiên Chúa, còn điều dữ, lại không biết đón nhận sao ?” (G 2, 10). Một sự tin tưởng và kiên trì với Chúa và trong công việc với những con người được gửi đến cho chúng em chăm sóc. Chúng em ý thức về trách nhiệm và đòi hỏi với những gì mà Chúa đã trao cho chúng em. Chúng em ý thức mình sẽ ra sao trước mặt Chúa nếu chúng em nhận nhưng lại ờ ờ, bê trễ trong sứ vụ của mình như lời của thánh Phao-lô: “Thật vậy, đối với tôi, rao giảng Tin Mừng không phải là lý do để tự hào, mà đó là một sự cần thiết bắt buộc tôi phải làm. Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng !” (1Cr 9,16).

Kết thúc thời gian tĩnh tâm chúng em trở về với đời thường của mình lòng cảm thấy quyến luyến với nơi mình đã được đến và đã được Chúa cho gặp; nhưng không nản chí chúng em quyết tâm sẽ sống tốt với sứ vụ mà Chúa đã trao bởi chúng em muốn yêu Chúa và được Chúa yêu và ban phần thưởng như lời người đã phán: “Khá lắm ! Hỡi đầy tớ tài giỏi và trung thành ! Được giao ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ giao nhiều cho anh. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh !”

Trên đây là những trải nghiệm của anh em chúng em trong khi tạm rút vào nơi vắng để tìm gặp Chúa trong thời gian vừa qua. Xin tất cả anh chị em tiếp tục cầu nguyện cho chúng em được luôn trung thành, hăng say với sứ vụ Chúa trao theo cung cách không phải là của kẻ ‘lớn’ nhưng trong cung cách của một người anh em Phan Sinh như Chúa và thánh Phan-xi-cô mong muốn. Và cầu xin Thiên Chúa Tình yêu ban muôn phúc lành xuống trên anh chị em.



---

---

**Chia sẻ trong Nghi thức đặt viên đá  
xây dựng Nhà thờ và Tu viện Thánh Tâm FMM, 26-05-2012**

**“ĐỨC KITÔ LÀ VIÊN ĐÁ BỊ LOẠI BỎ,  
TRỞ NÊN ĐÁ TẢNG GÓC TƯỜNG”**

*Ep 2,19-22; Lc 6,47-49*

*ts FX Vũ Phan Long, OFM*

---

---

Không biết Ban Lãnh đạo Tỉnh Dòng PSTSDMVN có chọn ngày hay không, chứ tôi thấy ngày cử hành nghi thức đặt viên đá xây dựng Nhà thờ và Tu viện của cộng đoàn Thánh Tâm, cũng là Nhà chính của Tỉnh Dòng PSTSDMVN, hôm nay là một ngày tốt. Bởi vì hôm nay là ngày cuối cùng của Mùa Phục Sinh: Trong năm mươi ngày qua, chúng ta đã tuyên xưng Đức Giêsu Phục Sinh là viên đá bị thợ xây loại bỏ, nhưng Thiên Chúa đã làm cho trở nên đá tảng góc tường, nâng đỡ tòa nhà Hội Thánh, nâng đỡ mọi chương trình của Thiên Chúa trên trần gian. Chiều nay chúng ta bắt đầu đi vào lễ mừng Chúa Thánh Thần Hiện Xuống: Người là Khí thần, là Đấng làm cho tòa nhà Hội Thánh nên sống động, Đấng cùng với Đức Kitô thực hiện các chương trình yêu thương của Thiên Chúa. Chúng ta ký thác công trình vật chất cho Thiên Chúa Cha, cho Đức Kitô, cho Chúa Thánh Thần, để đạt tới những thành quả thiêng liêng.

Như vậy, nghi thức này không chỉ là một cử hành bề ngoài, nhằm khai trương công trình xây dựng, nhưng đã là một « tuyên xưng » : tuyên xưng niềm tin của chúng ta vào Thiên Chúa Ba Ngôi và bày tỏ tâm tình biết ơn của chúng ta đối với Người, Đấng đã dẫn đưa chị em đến mức phát triển như hiện nay. Nghi thức này cũng xác nhận ơn gọi của chị em PSTSDM trong việc phục vụ Hội Thánh địa phương. Nhờ công trình xây dựng này, ý thức “thuộc-về” của chúng ta sẽ càng thêm mạnh mẽ : thuộc về Thiên Chúa và thuộc về nhau. Vì chị em “thuộc về” Thiên Chúa, chị em muốn xây dựng được một nơi để sống diễn tả lòng yêu mến và tin tưởng đối với Thiên Chúa. Vì chị em “thuộc về” nhau, chị em xây dựng cơ sở để có nơi gặp gỡ mà xây dựng đời sống tâm linh, và nuôi dưỡng lòng nhiệt thành truyền giáo.

Trong tương lai, đây phải là nơi chúng ta diễn tả mình ra như là Giáo Hội, và trong tư cách Giáo Hội, chúng ta gặp gỡ Thiên Chúa, thờ

phượng Người, chúc tụng ngợi khen Người, cầu khẩn Người, và ra đi làm những công việc của Người. Khi chúng ta họp thành Giáo Hội là « cộng đoàn thánh » tại đây, chúng ta thành tòa nhà thiêng liêng của Thiên Chúa. Ngôi nhà bằng gạch bằng đá làm khung cho ngôi nhà thiêng liêng được xuất hiện hữu hình. Ngôi nhà bằng gạch bằng đá phải được xây dựng theo những đòi hỏi của khoa kiến trúc thánh đường, mà các kiến trúc sư biết rõ. Ngôi nhà thiêng liêng phải được xây dựng theo những đòi hỏi của khoa mục vụ thánh, mà các mục tử và những người hữu trách phải nắm vững. Nếu ngôi nhà gạch đá nguy nga tráng lệ, mà ngôi nhà thiêng liêng lại nhếch nhác, thì đáng buồn và đáng lo nữa!

Cứ liên kết với Thiên Chúa và với nhau bằng đời sống đối thần, trong đức tin, đức cậy và đức ái. Cứ chuyên cần đặt cuộc sống mình trên nền tảng là Lời Chúa. Cứ khiêm tốn đón nhận Mình Máu Thánh Chúa làm lương thực. Cứ suy nghĩ, bàn thảo với nhau để tìm ra những phương án phục vụ các tâm hồn tốt hơn. Khi ấy, công trình này sẽ như trái tim của Tỉnh Dòng và của giáo họ, thu hút anh chị em về đây để được tái bồi hoàn sức lực, rồi lại đẩy anh chị em đi khắp nơi mà mang sức sống thần linh đến cho anh chị em đồng bào.

Xin Chúa Thánh Thần hướng dẫn công trình xây dựng này và gìn giữ cho mọi sự được an toàn. Xin Chúa Thánh Thần làm cho nơi này đầy ắp Chúa để tăng cường sức sống, tình bác ái và sự bình an, niềm vui và tình huynh đệ cho mọi chị em trong cộng đoàn và cho mọi người có dịp đến đây.

Chúng ta biết ơn Chúa đã cho chúng ta có khả năng lên phương án. Chúng ta biết ơn nhau vì mỗi người sẵn sàng góp công góp của vào việc chung này. Xin Thiên Chúa Ba Ngôi giúp chúng ta hoàn tất chương trình ngắn hạn này, như một bước trong kế hoạch dài hạn là sống ơn gọi tại đây, để Tỉnh Dòng PSTSDMVN xã hội và Giáo Hội.

---

---

# Học tập nghiên cứu trong hoàn cảnh Hội Thánh hôm nay

## *Bế giảng niên khóa 2011-2012 tại Học viện Phanxicô*

---

---

Kính thưa Ban Giám Đốc, quý giáo sư, các sinh viên, các nhân viên văn phòng,

Anh em thân mến,

Xin Chúa Kitô ban bình an cho anh em!

Hôm nay chúng ta sẽ chính thức kết thúc niên khóa 2011-2012. Chúng ta làm việc này trong tâm tình tri ân đặc biệt đối với Thánh Thần của Chúa Giêsu, Đấng chúng ta đã khẩn cầu vào đầu niên khóa.

Chính tôi, cùng với HĐTD, đánh giá cao công việc của anh em trong tư cách là giáo sư, sinh viên hoặc nhân viên phục vụ Học viện. Quả thật, có nhiều ân huệ và có nhiều ngành phục vụ, nhưng tất cả anh em đều được kêu gọi làm việc với nhau, như một thân mình duy nhất, để chu toàn nhiệm vụ mỗi người đã được Thiên Chúa ký thác, bởi tất cả anh em đều cần thiết cho sứ mạng mà Học viện chúng ta đã được gọi chu toàn. Một sự cộng tác huynh đệ càng cần thiết hôm nay hơn bao giờ hết.

Hôm nay, tôi xin được chia sẻ vài suy tư về công việc nghiên cứu học tập, là công việc mà giáo sư và sinh viên đều phải dấn thân vào.

### **1.- Học tập và giảng dạy**

Cha Tổng Phục vụ José R. Carballo, OFM, có lần đã nói với tập thể Đại học Giáo hoàng Anton: “Dòng chúng ta cần những Trung tâm học vấn, tại đó việc học tập, tìm tòi nghiên cứu và giảng dạy, hiểu như là hành trình tiến về Sự Sống, Sự Thật và Sự Thiện, như là việc lắng nghe và đối thoại với tha nhân, phải nuôi dưỡng “cuộc đối thoại cần thiết giữa kiến thức và lòng đạo đức, giữa nghiên cứu và chiêm ngưỡng, giữa khoa học và bác ái”<sup>36</sup>. Việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy tại các Trung Tâm học vấn “vừa phải ngoan ngoãn tuân theo Thần Khí [...], vừa phải đề ý tới những chọn lựa của lối sống Phan sinh”<sup>37</sup>, là những việc không thể bỏ qua nếu muốn canh tân sâu xa Hội Dòng và tăng

cường sinh lực cho đoàn sủng chúng ta, để đối thoại với nền văn hóa hiện đại và để có thể đưa ân ban Phúc Âm đến cho những con người hôm nay”<sup>38</sup>. Học viện chúng ta đây cũng là một Trung tâm học vấn, nên cũng phải quan tâm tới gợi ý trên đây của ngài. Tôi nghĩ lời trực tiếp với anh em Phan sinh, thì cũng có ý gián tiếp nói cho anh chị em thuộc các dòng khác: Các thành viên của mỗi hội dòng sẽ phải sống ơn gọi nghiên cứu, học tập, và giảng dạy theo đoàn sủng của mình.

Muốn vậy, hẳn là chúng ta phải thấy tương quan giữa các phương diện căn bản của truyền thống Phan sinh trong những thể hiện khác nhau (lịch sử, triết học, thần học, tu đức, nghệ thuật...) với nền văn hóa hôm nay. Học viện chúng ta phải trở thành một nơi đối thoại giữa các vấn đề và niềm hy vọng của thế giới hôm nay và đoàn sủng Phan sinh. Học viện chúng ta phải góp phần phổ biến và nêu cao giá trị của di sản học thuyết và tu đức của truyền thống Phan sinh, nhờ việc giảng dạy và viết các bài nghiên cứu, sách vở. Học viện chúng ta phải chuẩn bị cho các sinh viên đi dấn thân cương quyết làm chứng cho Tin Mừng trong xã hội, nhờ một việc đào tạo trí thức có phẩm chất, giúp họ có thể góp phần vững vàng vào việc cổ võ văn hóa và vào việc đối thoại giữa đức tin và văn hóa<sup>39</sup>.

Chúa Thánh Thần sẽ giúp gắn bó mật thiết với Con Thiên Chúa (x. Ga 3,5tt). Chính Người, vào những khoảnh khắc thử thách, nói qua miệng các môn đệ và làm cho họ trở thành những chứng nhân vững mạnh và can trường cho Chúa Giêsu trước mặt thế gian (x. Lc 24,48; Cv 1,8.22). Đây là sứ mạng mà chúng ta được kêu gọi thi hành trong tư cách là *những người mang quà tặng Phúc Âm*<sup>40</sup>. Thánh Thần là Thầy dạy nội tâm sẽ đưa chúng ta đi sâu vào trong chân lý của Đức Kitô (x. Ga 16,13).

---

<sup>36</sup> Th. Bonaventura, *Itinerarium mentis in Deum*, Prol. 4; *Đường hướng học vấn Dòng AEHM*, 19.

<sup>37</sup> *Đường hướng học vấn*, 20.

<sup>38</sup> *Acta Ordinis Fratrum Minorum*, số 3 (2009) 373.

<sup>39</sup> X. *Đường hướng học vấn*, 121.

<sup>40</sup> Tên của *Văn kiện chung kết* của Tổng Tu Nghị Átxidi 2009.

Nếu người học tập nghiên cứu trước hết là một môn đệ, một người hành khát đi ăn xin Chân Lý<sup>41</sup>, tức một người tìm làm sao có tâm trí thường xuyên hướng về Chúa<sup>42</sup>, chính Chúa Thánh Thần phải hướng đời sống và sứ mạng của người ấy về với Đức Kitô – Chân lý (x. Ga 16,13-15). Nếu người học tập nghiên cứu đích thực là người mọi khoảnh khắc tìm gắn bó với Chân Lý, người ấy sẽ cảm thấy mạnh mẽ trong tìm cần phải xin Chúa Thánh Thần đến “thanh luyện, soi sáng và nung nấu”<sup>43</sup>, hướng dẫn đi vào trọng tâm mạc khải của Đức Kitô. Nếu sứ mạng của mỗi tín hữu, tức của mỗi người học tập nghiên cứu, hệ tại việc làm chứng cho Đức Kitô, chính Thánh Thần làm cho người môn đệ trở thành tiền hô và chứng nhân của Chúa Giêsu. Vậy, chính Thánh Thần sẽ là vị Thầy nội tâm của những người học tập nghiên cứu đích thật, bởi vì Người sẽ đưa họ đi sâu vào trong mầu nhiệm tình yêu của Con Thiên Chúa và đưa họ đến chỗ tuân giữ các điều răn của Chúa và Lời Người (x. Ga 14,15t).

Viện Nghiên Cứu Xã Hội Học Hoa Kỳ (American Institute for Social Research) đã ghi nhận mười đặc tính căn bản của người Việt, tôi chỉ xin liệt kê ra những đặc tính liên quan đến việc học tập, như: Thông minh, sáng tạo khi phải đối phó với những khó khăn ngắn hạn, nhưng thiếu những khả năng suy tư dài hạn – Khéo léo nhưng ít quan tâm đến sự hoàn thiện cuối cùng các thành phẩm của mình – Vừa thực tế, vừa có lý tưởng, nhưng lại không phát huy được xu hướng nào thành những nguyên lý – Yêu thích kiến thức và hiểu biết nhanh, nhưng ít khi học sự việc từ đầu đến cuối, nên kiến thức không có hệ thống hay căn bản. Ngoài ra, người Việt không học vì lợi ích của kiến thức (lúc nhỏ, học vì gia đình; lớn lên, học vì sĩ diện hay vì những công việc tốt) – Thích tụ tập nhưng thiếu nối kết để tạo sức mạnh (một người có thể hoàn thành một nhiệm vụ xuất sắc; hai người làm thì kém; ba người làm thì hỏng việc)...<sup>44</sup>

<sup>41</sup> Xem Thư của Cha Tổng Phục vụ José R. Carballo, OFM, dịp Lễ Hiện Xuống 2008.

<sup>42</sup> Xem Văn kiện *Tâm trí hướng về Chúa – Được sai vào thế giới để loan báo Lời trong tư cách anh em giữa các anh em* (Tài liệu chuẩn bị Tổng Tu Nghị 2009), Nhà Trung Ương Dòng AEHM, Rôma 2008.

<sup>43</sup> Thánh Phanxicô, *Thư gửi toàn Dòng*, 51.

<sup>44</sup> “According to the American Institute of Social Research, the Vietnamese people have 10 major characteristics” (saigonecho.com/eng/).

Nếu quý vị và anh chị em có dịp đọc lại bộ *Việt Nam Sử Lược* của học giả Trần Trọng Kim (1883-1953) được ấn hành lần đầu vào năm 1913 thì thấy là học giả đáng kính này đã nhận định như thế về tâm tính người Việt chúng ta: thông minh, nhưng chỉ biết bắt chước! Mục đích là để đạt được cái lợi trước mắt. Điều này khiến tôi nhớ đến bài ca dao:

“Con ơi muốn nên thân người  
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha  
Gái thì giữ việc trong nhà  
Khi vào canh cửi, khi ra thêu thùa  
Trai thì đọc sách ngâm thơ  
Dùi mài kinh sử, để chờ kịp khoa  
Mai sau nổi được nghiệp nhà  
Trước là đẹp mặt, sau là ấm thân”.

Phải chăng chúng ta học triết học, thần học, Kinh Thánh..., cũng chỉ để được « đẹp mặt » và « ấm thân » (được khấn trọn đời; được chịu chức thánh...)? Không! Chúng ta học tập nghiên cứu là để đến gần Chân Lý là Thiên Chúa hơn. Chúng ta học tập nghiên cứu để hiểu thế giới và đời sống chúng ta hơn. Chúng ta học tập nghiên cứu còn là để đi tới tâm tình tạ ơn, vì chúng ta biết tất cả những khám phá là ân huệ Thiên Chúa ban.

Như thế học vấn giải thoát chúng ta khỏi những ranh giới chật hẹp của kinh nghiệm riêng và những thành kiến riêng để đến với những không gian mênh mông của Chân Lý. Học vấn sẽ giải thoát chúng ta khỏi chủ trương bảo thủ do sợ suy tư và là chủ trương cung cấp một thứ an toàn giả tạo do một niềm tin mập mờ. Chúng ta sẽ phải luôn luôn có sự khiêm nhường và can đảm mà quan tâm thật sự đến cả những lý luận của những người mà chúng ta không đồng ý với.

Nhưng như thế, học tập nghiên cứu cũng có nghĩa là làm việc, là mệt nhọc. Học tập nghiên cứu là một việc làm đòi hỏi bởi vì phải chuyên cần (liên tục) và chấp nhận vất vả, phải có phương pháp và kỷ luật cao. Cả các giáo sư lẫn sinh viên đều phải ý thức rằng “học vấn, ngoài việc đòi hỏi phải dấn thân, tận tụy và kỷ luật, còn bao hàm một sự đầu tư trí tuệ lâu dài và sâu sắc, chắc chắn là gay go, nhưng về lâu về dài sẽ mang lại hoa trái”<sup>45</sup>. Không có những yếu tố vừa kể, việc đào tạo trí tuệ của chúng ta sẽ không bao giờ là một việc đào tạo tương ứng với những đòi hỏi của ngày hôm nay, và công việc tìm tòi nghiên cứu của chúng ta sẽ không

<sup>45</sup> *Đường hướng học vấn*, 12.



bao giờ có tính khoa học. Muốn được như thế, Học viện chúng ta phải trở thành một ốc đảo có sự bình an và có nỗ lực suy tư chuyên chú và sâu sắc.

Là những tu sĩ, chúng ta lại phải quan tâm đặc biệt đến yếu tố then chốt này: sự thánh thiện. Chỉ khi nào kiến thức được liên kết với đời sống thánh thiện, kiến thức mới là một phương tiện giúp gặp được sự khôn ngoan. Thánh Bonaventura, trong tác phẩm *Itinerarium*, đã tạo ra một thuật ngữ, *sursum actio*, một hành động nâng chúng ta lên cao, khi nói về cầu nguyện, để cho thấy đường đi của chúng ta, những người học tập nghiên cứu Kitô hữu<sup>46</sup>. Việc học tập nghiên cứu chỉ có ích khi được diễn tả ra trong đời sống. Việc học tập nghiên cứu, nếu không muốn là chữ giết chết<sup>47</sup>, phải ở trong tương quan mật thiết với đời sống và thực hành. Chính đời sống chứng thực cho việc học tập nghiên cứu của chúng ta. Khởi đi từ thánh Phanxicô, chúng ta có thể nói rằng kiến thức, nhất là kiến thức loài người, không thể là mục tiêu tự nó, và chính việc học vấn cũng trở thành phản giá trị nếu nó khiến chúng ta đặt nhu cầu của Thiên Chúa sang một bên, hoặc nếu nó là một phương thức để đào thoát khỏi thân phận hèn mọn, hoặc thân phận những kẻ hành khát đi ăn xin ý nghĩa và Chân Lý.

## 2.- Những điểm mốc

Khi chúng ta nghiên cứu học tập trong Hội Thánh, chúng ta trở về với những chân lý ngàn đời. Nhưng chúng ta phải dựa vào “những điểm mốc” để hiểu hơn và đưa ra được những áp dụng thiết thực, cho chính mình và cho anh chị em mình. Thiển nghĩ vào thời điểm này, chúng ta có thể làm việc theo ba điểm mốc quan trọng sau đây.

### 1) THĐGM XII về Lời Thiên Chúa

Từ ngày 5 đến ngày 26-10-2008, THĐGM XII đã được cử hành tại Rôma với chủ đề “Lời Thiên Chúa trong đời sống và sứ mạng của Hội Thánh”. Tông huấn *Verbum Domini* đã được ban hành vào ngày 30-9-2010. Chúng ta cần phải đến với Kinh Thánh như một nguồn nước hằng sống, để rồi được vui sướng lắng nghe Chúa trong các hoàn cảnh sống mỗi ngày. Như thế, đức tin đi tìm hiểu biết và hiểu biết mở ra với đức tin. Câu truyện Emmau (x. Lc 24,13-35)

là một điển hình về cuộc gặp gỡ của người tín hữu với Lời nhập thể; hôm nay chúng ta cũng đang được kêu gọi đi đến cuộc gặp gỡ này. Trọn vẹn cuộc đời của chúng ta, trong đó có việc nghiên cứu học tập, cần dựa vào Lời Chúa để được vững vàng và sinh hoa quả dồi dào.

### 2) THĐGM XIII về Tân Phúc âm hóa

Từ ngày 7 đến ngày 28-10-2012, THĐGM XIII sẽ được cử hành tại Rôma với chủ đề “Tân Phúc âm hóa để truyền đạt Niềm tin Kitô giáo”. Vào ngày 4-3-2011, Đức TGM Eterovic, Tổng Thư Ký THĐGM, đã phổ biến bản “Đề cương” (Lineamenta) với 3 chương, đề từ đó soạn “Dụng cụ làm việc” (Instrumentum laboris) cho THĐGM. Đức cha Eterovic viết: “Bao lâu còn hiện hữu, Giáo Hội phải loan báo Tin Mừng về Nước Thiên Chúa đang ngự đến, giáo huấn của Thầy và Đức Chúa, con người Đức Giêsu Kitô”. Trước đó, trong Tụ sắc ngày 21-9-2010 với nhan đề *Khắp nơi và luôn luôn* (Ubicumque et semper) để thiết lập Hội đồng Tòa Thánh cho công cuộc Tân Phúc âm hóa, Đức giáo hoàng lưu ý là Giáo Hội hôm nay phải “đương đầu với một hiện tượng là sự từ bỏ đức tin đang lớn lên trong các xã hội và các nền văn hóa thẩm nhuần sứ điệp Tin Mừng từ nhiều thế kỷ”. Giáo Hội “có những lý do để hy vọng”, nhưng phải can đảm “tìm những hình thức mới cho phép những người đương thời chúng ta vẫn nghe được Lời Chúa, sống động và vĩnh cửu”. Công việc học tập nghiên cứu phải đưa đến chỗ dẫn thân quảng đại trong sứ mạng này.

### 3) Năm mươi năm Công Đồng Vatican II

Dường như các chủng sinh và linh mục trẻ “dưới-50” không cảm thấy mình mắc nợ Công đồng?<sup>48</sup> Chính đức cố hồng y Yves Congar, OP, đã than thở rằng người ta thường coi các công đồng chỉ như các biến cố pháp lý, trong khi các công đồng chính là sự biểu lộ toàn thể Hội Thánh. Ở đây tôi không nói đến giáo lý phong phú của 16 văn kiện của Công đồng, mà chỉ xin nêu bật vài nét năng động căn bản:

- Tính công giáo trong đối thoại: Công đồng khẳng định tính chất duy nhất trong đa dạng của Hội Thánh qua việc đối thoại; nhờ những viễn tượng khác nhau, các trao đổi phong phú hơn và kết quả chan hòa sức sống.

<sup>46</sup> X. Bài huấn thị của Đức Bênêđictô XVI ngày 17-3-2010.

<sup>47</sup> X. Thánh Phanxicô, *Huấn ngôn 7*.

<sup>48</sup> R. Gaillardetz, “Conversation Starters – Dialogue and deliberation during Vatican II” (www.americamagazine.org).

- Khiêm tốn học hỏi: Các nghị phụ thấy rõ là còn phải lắng nghe nhau và học tập nhiều. Thánh Cyprianô vào thế kỷ III đã nói rằng chính các giám mục phải người nghiên cứu học tập trước khi làm thầy.

- Mở ra với thế giới: Có nhiều người đã cho rằng Đức Gioan XXIII là một người lạc quan ngây thơ. Trong thực tế, ngài biết rõ trong thế giới có nhiều điều xấu, nhưng ngài xác tín rằng chúng ta không được phóng đại các điều xấu đó và rơi vào một thứ chủ trương khai huyền đen tối. Ngài đề cao một sự gắn thân với thái độ tôn trọng thế giới, nhưng có óc phê bình. Ngài mong muốn là các Kitô hữu biết đọc các “thời điểm” và gắn thân tích cực hơn vào thế giới.

Nếu chúng ta trung thành với các năng động này của Công đồng Vatican II, may chi chúng ta có thể thực hiện được niềm hy vọng của Đức Gioan XXIII là đi tới một sự canh tân Hội

Thánh hầu “tái tạo được những đường nét đơn giản và thuần khiết mà dung mạo của Hội Thánh Đức Giêsu đã có khi chào đời”.

Đó là sứ mạng nặng nề, nhưng cũng là một vinh dự cao quý của tất cả chúng ta. Đó là thách đố nhưc buốt, nhưng cũng là phần thưởng cao quý nhất được dành cho chúng ta, vì biết rằng chúng ta đang đi theo con đường Ngôi Lời Nhập Thể đã đi, để làm Con của Chúa Cha, và làm anh em của mọi người.

Ước mong rằng quý vị và anh chị em sẽ sống một mùa hè thú vị, để lại trở về Học viện không như một bước xoay tròn, nhưng như một bước tiến thẳng nữa trong việc phục vụ Nước Thiên Chúa.

*ts FX Vũ Phan Long, OFM*  
*Chương án Học viện Phanxicô*

---

---

## VỀ CHUYỆN QUẢN LÝ ĐẤT NƯỚC

Nguồn: <http://hdgmvietnam.org/ve-chuyen-quan-ly-dat-nuoc/3971.95.5.aspx>

Báo *Tuổi Trẻ Chủ nhật* ngày 27-5-2012 chạy tít lớn: “**Phá nát danh thắng Đà-lạt**”, và vào đề với mấy câu “thảm thiết” như sau: “Thác Cam Ly bốc mùi, hồ Than Thờ... thờ than, thung lũng Tình Yêu rỗng ruột... Hàng loạt thắng cảnh nức tiếng từng làm nên sự kỳ diệu của ‘xứ sở ôn đới trong lòng nhiệt đới’ đều đang trong thảm cảnh”. Chuyện về thác Cam Ly và hồ Than Thờ bị ô nhiễm nặng có lẽ không gây ngạc nhiên và thắc mắc nhiều lắm, nhưng việc dân đào thiếc đã đào ngay dưới thung lũng Tình Yêu “những đường hầm nhiều cửa ăn thông với nhau, dài hàng trăm mét, bên trong có đầy đủ điện nước”, cũng gần 7 năm rồi (*Tuổi Trẻ Chủ nhật sđd*, tr. 6; x. *Thanh Niên* 2-6-2012, tr.1 và 12) mà chính quyền “không biết” (?) cho đến khi báo chí phanh phui... thì thật là không tin nổi!

Từ núi, ta xuống biển nghe chuyện: **Người Trung Quốc lập bè nuôi thủy sản ở Cam Ranh**. Ở vịnh Cam Ranh, cách quân cảng không xa, có hàng chục bè nuôi cá của người Trung Quốc, với những ngôi nhà lợp tôn được thiết kế kiên cố, mỗi bè rộng khoảng 100 m<sup>2</sup> (x. *Thanh Niên* 1-6-2012, tr 4). Có người ở P. Cam Linh (TP Cam Ranh) cho biết ông ta làm thuê cho người Trung Quốc từ khi bè nuôi cá của họ mới lập vào năm 2001 đến nay, nghĩa

là đã 11 năm rồi! Người này còn cho biết: “Những người Trung Quốc này thực chất rất ít nuôi cá mà chủ yếu mua cá mú ở Cam Ranh và các tỉnh Phú Yên, Bình Thuận, Kiên Giang... về vỗ béo, sau đó chờ tàu từ Trung Quốc qua chở về. Cứ khoảng một tháng có một tàu loại lớn của Trung Quốc qua lấy hàng, trên tàu có gần mười người đều là người Trung Quốc” (*Tuổi Trẻ* 2-6-2012, tr. 6). Việc nuôi và xuất khẩu hải sản như thế đều không đặt dưới sự quản lý nào của chính quyền địa phương, và tất nhiên họ không phải trả đồng thuế nào cả! Mãi đến chiều 1-6 ông Nguyễn Văn Hoàng – phó bí thư Thành ủy Cam Ranh – mới cho biết quan điểm của chính quyền về vụ này như sau: “Thành ủy yêu cầu kiểm tra có bao nhiêu người nước ngoài đang nuôi trồng, mua bán thủy sản trong vịnh Cam Ranh, có đăng ký kinh doanh hay không, có đăng ký tạm trú ở địa phương hay không... Việc người Trung Quốc nuôi hải sản trong vịnh Cam Ranh đã xuất hiện mấy năm nay rồi nhưng đúng là anh em quản lý ở các địa phương lơ quá, theo dõi không kỹ. Anh em cứ tưởng họ tới mua hải sản rồi đi chứ không nắm chắc họ trụ lại đó để làm ăn là dỡ quá. Mấy năm nay họ mượn danh nghĩa người Việt Nam để nuôi cá mà không đóng đồng thuế nào cả” (*Tuổi Trẻ*, 2-6-2012,

tr.6). Theo cách nói rất “trơn tru” của ông phó bí thư Thành ủy Cam Ranh, thì “*anh em*” chỉ “*lơ quá*”, chỉ “*cứ tưởng là...*”, chỉ “*theo dõi không kỹ*” (nghĩa là có theo dõi), anh em chỉ “*dở thôi*”, tất một lời các người anh em của ông phó bí thư chả có lỗi gì hết! Xin nhắc lại, người Trung Quốc làm ăn ở đây đã là những ông chủ lớn ngay từ năm 2001. Cũng như vụ “thiệt tặc” ở thung lũng Tinh Yêu, ở Cam Ranh cũng thế, chỉ sau khi sự việc được báo chí đưa ra dư luận thì chính quyền TP mới biết những người dựng bè cá trên vịnh là phi pháp và quyết định trục xuất họ (x. *Tuổi Trẻ* 2-6-2012, tr.6). Sau vụ Cam Ranh, báo *Thanh Niên* ngày 2-6-2012 lại có bài viết về “**Người Trung Quốc ở Vũng Rô**”. Bài báo tóm tắt: “Ở Vũng Rô (Phú Yên) hàng chục người Trung Quốc liên kết với một số công ty tư nhân VN để đầu tư nuôi trồng thủy sản nhưng lại hợp thức hoá dưới vỏ bọc chuyên gia kỹ thuật”. Mánh lới của họ cũng không mới lạ gì: lúc đầu người VN đứng tên nuôi, họ làm chuyên viên, rồi nhờ có vốn, họ thuê lại và ăn chia với người Việt Nam, cuối cùng toàn bộ chi phí đầu tư nuôi thủy sản đều do tư thương Trung Quốc bỏ ra. Họ cũng nhập luôn cá giống từ TQ. Công nhân làm việc trên bè đều do tư thương Trung Quốc trả tiền công. Họ đã thực sự trở thành những ông chủ rồi. Các ngành chức năng tỉnh Phú Yên cũng chẳng biết được nguồn cá xuất bán đi đâu, chỉ biết nguồn cá đó rất lớn (*Thanh Niên*, *sđd*, tr.13). Nghĩa là chính quyền không cho phép, không quản lý, không thu thuế! Ông trưởng thôn Vũng Rô chỉ bức xúc cho biết: “Họ nuôi theo quy trình khép kín vì con giống cũng từ TQ nhập về. Đến khi cá lớn, tàu của TQ vào tận bè mang đi. Toàn bộ việc mua bán, vận chuyển đều qua đường biển cả. Ngư dân mình mà lái tàu đến gần thì họ yêu cầu tránh xa, trong khi mặt nước vùng này là của mình quản lý. Xe chuyên chở thức ăn của họ gây ô nhiễm môi trường chỉ có người dân ở đây lãnh đủ” (*Thanh Niên*, *nt*).

Ba sự việc trên đây (tôi chọn chúng chỉ vì tính thời sự của chúng trên báo chí miền Nam rất gần đây thôi) đều liên quan tới **sự yếu kém của giới lãnh đạo các cấp về quản lý và tinh thần trách nhiệm** trong những lãnh vực thuộc trách nhiệm của họ. Loại sự việc như thế, ở những tầm mức khác nhau, thì nhan nhản khắp nơi. Sự yếu kém của nhà quản lý biểu lộ ra

theo nhiều cách.– “*Không biết!*”. Cách thứ nhất là: “Tôi (chúng tôi) không biết”. Cách nói này có khi là đúng sự thật nhưng vẫn không đủ để chạy tội cho anh nếu do nhiệm vụ của anh, anh phải biết. Song câu nói quen thuộc đó rất lắm khi là một câu dối trá. Sự thật là anh biết rõ nhưng anh chối phắt vì sợ trách nhiệm bởi anh đã dung túng, đã nhắm mắt làm ngơ, hoặc anh thông đồng hay anh bị mua chuộc (tham nhũng)... Vì lý do gì đi nữa, anh vẫn thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu đạo đức, chí ít anh cũng là người hèn nhát. Trong trường hợp trách nhiệm quản lý trực tiếp thuộc cấp dưới, thì khi được hỏi, cấp trên thường trả lời: “Tôi (chúng tôi) không nghe (hay chưa được) báo cáo”. Cấp trên thường cảm thấy mình đã được “an toàn” với câu trả lời đó, nhưng họ có dễ dàng phủi trách nhiệm như thế không nếu chính họ phải quản lý cấp dưới của mình? Chuyện xảy ra ra cả “bàn dân thiên hạ” đâu cũng bàn tán, chỉ có “ông chính quyền” sở tại không biết vì chưa nghe báo cáo lên! – *Đùn đẩy trách nhiệm cho nhau*. Đó là cách “chạy tội” quen thuộc thứ hai rất quen thuộc khi nhiều người, nhiều tổ chức đều có liên quan nhiều hay ít tới vụ việc. Hỏi người này, tổ chức này thì nghe trả lời: Không phải trách nhiệm của tôi. Hỏi người kia, lại được “đẩy” qua người thứ nhất, hoặc thứ ba nào đó, v.v... Lòng vòng, rồi cuối cùng chẳng thấy ai chịu trách nhiệm cả. Trờ lại chuyện người Trung Quốc nuôi trồng hải sản ở Vũng Rô, tỉnh Phú Yên. Chính Ủy ban Nhân dân tỉnh cấp phép “trần lan”. Nhưng bây giờ thấy báo chí và dư luận đặt vấn đề về những bất thường trong việc này, các cơ quan chức năng ở Phú Yên loanh quanh đổ lỗi cho nhau: Ủy ban thì bảo hãy hỏi Sở Nông nghiệp-Phát triển Nông thôn. Sở lúng túng, bảo đợi kiểm tra lại! (Đó là tin đăng trên báo *Thanh Niên*, *Chủ nhật* 3-6-2012, tr. 18).

Đây là “chuyện thường ngày” trong xã hội ta. Bộ máy chính quyền công kênh, thiếu hiệu năng vì chòng chẹo, không phân nhiệm rõ ràng; cán bộ thì được huấn luyện nhiều về chính trị hơn nghiệp vụ chuyên môn, để rồi cuối cùng họ chỉ phải chịu trách nhiệm trước đảng đã đưa họ ra làm việc hơn là trước nhân dân. Đây phải chăng là hậu quả của chính sách từ thời “bao cấp” để lại, rất tiêu biểu cho chế độ: “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”? Mới nghe qua, có vẻ rất dân chủ, tránh được nạn



“tôn sùng cá nhân” hoặc “cá nhân chuyên quyền”. Các cái nạn đó có tránh được hay không, chưa bàn, thực tế chỉ cho thấy rõ là khi mọi sự không xuôi chảy, chẳng ai đứng ra chịu trách nhiệm cả, người lãnh đạo chạy núp dưới bóng tập thể tìm sự an toàn cá nhân; lúc đó chuyện chung, chuyện đất nước bị bỏ bê, bị đổ vỡ, mà người chịu thiệt hại là người dân. (Có những ông lớn thiếu đức, thiếu tài, thiếu trách nhiệm khiến cho những tổ chức, những xí nghiệp, tổng công ty, tập đoàn họ lãnh đạo chìm ngập trong nợ nần hoặc có khi bị phá sản, nhưng họ thì “hạ cánh an toàn” với đồng

tiền của ăm theo mà chẳng thấy công lý để mắt tới (?).

Thình thoảng có người hỏi tôi: “Tại sao trong xã hội ta, không có cái văn hoá từ chức như ở nhiều nước khác?” Có lẽ mấy phân tích gợi ý trên đây có thể cung cấp một vài yếu tố cho câu trả lời. Câu hỏi này liên quan tới một thực tế (cũng được nhắc tới trong bài), là tinh thần trách nhiệm, nói chung rất kém trong giới cầm quyền của chúng ta.

3-6-2012

*Lm Nguyễn Hồng Giáo*

---

---

## Làm Chứng

### Cho Tình Yêu Trường Cửu

---

---

*Lễ Thánh Tâm - B*

*Giảng lễ tạ ơn cho các tâm linh mục - Thủ Đức 2012*

#### 1.- Có tình yêu trường cửu?

*“Nếu người có bao giờ yêu tôi,  
Hãy yêu tôi vào lúc này  
Khi tôi còn đang sống.  
Đừng đợi đến lúc tôi đã ra đi  
Rồi mới khắc những lời âu yếm đó lên bia đá  
Những lời ngọt ngào, trên đá lạnh băng  
Nếu người định nói những lời triu mến  
Hãy nói cho tôi nghe, ngay bây giờ  
Đừng đợi đến khi tôi yên ngủ  
Không bao giờ thức dậy  
Thì lúc đó, giữa chúng ta, đã có cái chết len  
vào...”*

Mấy câu thơ tiếng Anh của một thi sĩ vô danh nghe thật ai oán, cho thấy tình yêu của con người bị giới hạn bởi cái chết, khiến chúng ta nhớ lại những giới hạn khác (bản tiện do ích kỷ, kiêu ngạo, thất vọng chán chường, mệt mỏi, sự xa cách, thời gian...). Người ta diễn tả tình trạng bi đát này bằng đủ kiểu hình trái tim rạn nứt hay vỡ nát, trái tim nhỏ lệ hay rướm máu...

#### 2.- Tình yêu của Thiên Chúa là tình yêu trường cửu

Biểu tượng thân thương là “trái tim” đã từng được Thiên Chúa vận dụng để nói về tình yêu của Người đối với chúng ta: “Trái tim Ta thôn thức” (Hs 11,8).

Vì yêu thương, Thiên Chúa đã cho con người xuất hiện, rồi đã ban mọi sự cho con người sống hạnh phúc. Thiên Chúa diễn tả tình yêu của Người bằng ngôn ngữ cụ thể: “Khi Ít-ra-en còn

là đứa trẻ, Ta đã yêu nó, ... Ta đã tập đi cho Ép-ra-im, đã đỡ cánh tay nó, ... Ta lấy dây nhân nghĩa, lấy mối ân tình mà lôi kéo chúng. Ta xử với chúng như người nựng trẻ thơ, nâng lên áp vào má; Ta cúi xuống gần nó mà dứt cho nó ăn” (Hs 11,1.3.4). Thiên Chúa đã lên cả một kế hoạch vĩ đại để đưa con người vào sống trong hạnh phúc viên mãn, bằng chính sự sống của Người, như thư *Ep* nói (x. *Ep* 3,8-12.14-19). Ngôn ngữ thì là ngôn ngữ loài người, nhưng tình yêu là tình yêu của Thiên Chúa. Con người là một thọ tạo không đáng giá gì, nhưng vì được Thiên Chúa yêu thương, đã trở thành vô giá. Thế mà rồi Thiên Chúa đã phải than thở: “Nhưng Ta càng gọi chúng, chúng càng bỏ đi; chúng dâng hy lễ cho các Ba-an, đốt hương kính ngẫu tượng. ... Dân Ta cứ miệt mài buông theo bội tín” (Hs 11,7). Dân phản bội Thiên Chúa! Phải chăng con người sẽ bị tiêu diệt bởi sự thánh thiện của Thiên Chúa? Nhưng Người lại rên rỉ: “Hỡi Ép-ra-im, Ta từ chối ngươi sao nổi! Hỡi Ít-ra-en, Ta trao nộp ngươi sao đành! ... Trái tim Ta thôn thức, ruột gan Ta bồi hồi” (Hs 11,8). Vì tình yêu, Thiên Chúa lại lên kế hoạch cứu con người...

... Để rồi một ngày kia, “trái tim của Thiên Chúa” không còn chỉ là một hình ảnh thuộc ngôn ngữ Hô-sê thuộc thế kỷ VIII tCN nữa, mà đã nên hình nên dạng cụ thể nơi Đức Giê-su. Con Thiên Chúa đã làm người để Thiên Chúa yêu thương con người với khối óc và trái tim con người. Người đã dãi dầu năm tháng để vén

mở cho tới tuyệt đỉnh tình yêu của Thiên Chúa là Cha đối với loài người. Tình yêu đó, Người sẽ diễn tả cho tới cùng về thời gian và cùng về cường độ khi chịu treo trên thập giá: trái tim đã bị đâm để những giọt máu giọt nước cuối cùng trào ra. Chén đắng đã được uống đến tận cạn; tình yêu đã được ban tặng đến hơi thở cuối cùng.

### **3.- Đáp trả Tình yêu của Thiên Chúa**

Thiên Chúa được gì? Hay là chính con người mới được tất cả?

Hãy chiêm ngưỡng Thánh Tâm Đức Giê-su. Hãy để cho Đức Giê-su lôi kéo đến nguồn mạch sự sống là chính Người để chúng ta được nuôi dưỡng về thiêng liêng. Khi đó, chúng ta sẽ nên khả ái hơn và có khả năng yêu thương hơn.

Trong ngày thánh hóa các linh mục hôm nay, chúng ta cầu nguyện để tất cả các linh mục, đặc biệt ba tân linh mục đây biết sống cuộc đời như một đáp trả tình yêu Thiên Chúa.

Hẳn có thể ví những lễ tạ ơn sau lễ truyền chức giống như những ngày trăng mật sau lễ cưới. Các tân linh mục thấy tình Chúa quá đẹp, tình người quá hay! Nhưng dường như quá hay, quá đẹp, bởi vì những ngày này là những ngày “thu” và “cất”, chưa phải là những ngày “cho” và “mất”? Ước gì các tân linh mục có được nỗi trăn trở của tấm lòng Thiên Chúa, của con tim Đức Giê-su, và quan tâm trau dồi trái tim cho biết trân trọng những gì làm nên cuộc sống con người, biết sử dụng các thứ được đặt để vào tay mình, như phương tiện để phục vụ cuộc sống con người, chứ không phải để khẳng định vị thế của mình, càng không phải để hưởng thụ như một quyền riêng. Vẫn còn đó mối đe dọa là, thay vì chức linh mục như một quà tặng dâng cho đời, lại trở thành phương tiện để thu tích quà tặng của đời.

Những ngày này của tân linh mục chính là những bước đầu của cuộc đời có giờ cho từng con người. Có thật những ngày này đang đưa vào lòng Hội Thánh và xã hội những con người say mê đi tìm Thiên Chúa, để rồi nơi chính mình, Thiên Chúa say mê đi tìm con người

chăng? Nếu còn có những con người bị loại ra khỏi sự quan tâm, nếu còn có những con người mà linh mục khinh bỉ, ghét bỏ, thì chẳng có lý do nào là chính đáng hầu thuyết phục được người ta rằng họ đang gặp được một linh mục “như lòng Thiên Chúa mong ước” (x. Gr 3,15).

Những ngày này của tân linh mục chính là những bước đầu của cuộc đời “tự hủy”, sống màu nhiệm thập giá. Đó là những vất vả do sự vụ, đó là những thất bại trong công việc, thái độ vô ơn hay lãnh đạm của con người. Cuộc đời linh mục cũng chính là một cuộc đời dần thân dưới bóng thánh giá. Thấm thía điều này, cha Antoine Chevrier, vị sáng lập Tu hội Prado, đã nói: Linh mục là “người bị bức lột, bị đóng đinh, bị ăn”. Dù vậy, có lẽ đừng vội nói rằng mọi khó khăn trong đời sống mình là thánh giá Chúa gửi tới. Thái độ tiêu cực nơi kẻ khác, biết đâu chỉ đang phản ánh những điểm tiêu cực nơi chính mình?

Chính khi hiến thân trọn vẹn trong thánh chức như thế, linh mục sẽ là một quà tặng đơn sơ, mộc mạc, nhưng vừa khéo, để dâng tặng cho đời. Quà chỉ có giá trị khi nó được tặng với tình yêu. Vào những ngày đầu đời linh mục, trái tim các tân linh mục đây ấp tình yêu. Nhưng chiều dài năm tháng sẽ cho thấy bản lãnh linh mục là có thật, tình yêu trong tim linh mục là có thật, là tình bác ái siêu nhiên, chứ không phải chỉ là thứ tình cảm bông bột khi say sưa với những tâm tình triu mến, những ánh mắt chiêm ngưỡng, những lời ca tụng cầu chúc.

Chỉ có một điều duy nhất làm đời linh mục có ý nghĩa, đó là mỗi ngày đặt mình vào khuôn mẫu Chúa Ki-tô. Người linh mục phải nên giống Chúa Ki-tô để có thể đưa người ta đến với Chúa Ki-tô và đưa Chúa Ki-tô đến với người ta. Một điểm nữa, không ít hệ trọng, đó là: Chúng ta là linh mục, trong ơn gọi tu sĩ Phan sinh. Các lời nhắc nhở của cha thánh Phan-xi-cô cho các linh mục của Dòng vẫn còn đó...

***FX Vũ Phan Long, ofm***

## CÁC NGÀY GHI NHỚ



## THÁNG 07

## MỪNG BỒN MẠNG CỘNG ĐOÀN BÔ-NA-VEN-TU-RA \_ DU SINH

Ngày 15 – 07 – 2012





## MỪNG BỔN MẠNG ANH EM

Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn
03/07	Tôma	Huỳnh Thông	Cư Thịnh
11/07	Biển Đức	Trần Minh Phương	Cầu Ông Lãnh
11/07	Biển Đức	Lê Huy Mỹ	Đồng Dài
14/07	Camilô	Trần Văn Phúc	Thanh Hải
17/07	Alêxi	Trần Đức Hải	Taiwan
25/07	Giacôbê	Hồ Viết Thể	Đồng Dài
25/07	Giacôbê	Huỳnh Liên Ban	Sông Bé
26/07	Gioan Kim	Nguyễn Văn Có	Bình Giã

## LỄ GIỖ ANH EM QUA ĐỜI

Ngày Qua Đời	Họ Tên
06/07/1970	Pacifique Nguyễn Bình An
06/07/1984	Lêô Nguyễn Văn Thanh
08/07/1968	Maurice Bertin
08/07/1987	Jean Marc Leurs
16/07/1996	Phêrô Nguyễn Văn Hân
26/07/1982	Gioan Baotixita Lưu Văn Thái
28/07/1978	Théophane Lê Mão